

DỰ THẢO

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG
VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH;
PHÁT HUY SỨC MẠNH KHỎI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN; HUY ĐỘNG
MỌI NGUỒN LỰC, TẬP TRUNG 5 TRỤ CỘT ĐÃ XÁC ĐỊNH ĐỂ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI NHANH VÀ BỀN VỮNG;
BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH; ĐƯA BẠC LIÊU
TRỞ THÀNH TỈNH PHÁT TRIỂN CỦA CẢ NƯỚC
*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV
tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025)***

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV,
NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

5 năm qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức. Kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng nhưng có xu hướng chậm lại; liên kết và tự do hóa thương mại vẫn là xu thế chủ đạo nhưng đan xen yếu tố bảo hộ và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn. Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển không gian mạng và khuynh hướng chuyển nhanh sang kinh tế số, xã hội số đã và đang tác động mạnh mẽ, nhiều mặt trong đời sống kinh tế - xã hội. Những bất ổn về an ninh chính trị và xung đột vũ trang ở nhiều nơi, nhiều nước trên thế giới. Tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, căng thẳng, khó lường đe dọa hòa bình, ổn định và tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Ở trong nước, tăng trưởng kinh tế đạt mục tiêu kế hoạch đề ra (đạt khoảng 6,8% - so với mục tiêu 6,5 – 7%/năm), cao hơn so với giai đoạn 2011 - 2015 (5,9%) và thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất khu vực, thế giới. Kinh tế vĩ mô cũng ổn định hơn 5 năm trước đó. Niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế – xã hội tăng lên. Nhìn khái quát, dự thảo báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII của Đảng nhận định kinh tế Việt Nam 5 năm qua “*đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật*”. Tuy vậy, những hạn chế, yếu kém nội tại của nền kinh tế cùng với diễn biến cực đoan của thời tiết, dịch bệnh, biến đổi khí hậu v.v... đã tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Trong bối cảnh như vậy, Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra với những thành tựu rất quan trọng.

A- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV (NHIỆM KỶ 2015 - 2020)

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH

1- Về phát triển kinh tế

1.1- Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, năm sau cao hơn năm trước, đặc biệt là sự bứt phá từ năm 2018 đến nay

Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm (2016 - 2020) đạt 8,35%/năm, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra (Nghị quyết là 6,5 - 7%/năm)¹ và thuộc nhóm tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao nhất của khu vực; quy mô nền kinh tế tăng lên, đến năm 2020 ước đạt 53.148 tỷ đồng (theo giá hiện hành), tăng 1,88 lần so với năm 2015; GRDP bình quân đầu người đạt 58,43 triệu đồng/người, tăng hơn 1,8 lần so với năm 2015, đứng thứ 5/13 tỉnh, thành trong khu vực; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 28.500 tỉ đồng, tốc độ tăng bình quân (2016 - 2020) là 21,23%, vượt so với Nghị quyết.

Cơ cấu kinh tế chuyên dịch tích cực theo hướng giảm dần tỉ trọng nông nghiệp, tăng dần công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; trong đó khu vực I giảm từ 44,98% năm 2015 xuống 36,01% ước năm 2020; khu vực II tăng từ 13,78% năm 2015 lên 17,67% ước năm 2020; khu vực III tăng từ 39,61% năm 2015 lên 44,81% ước năm 2020.

Chất lượng tăng trưởng kinh tế ngày càng được cải thiện. Ngành nông nghiệp đã chuyển từ sản xuất theo chiều rộng sang chiều sâu với nhiều mô hình ứng dụng công nghệ cao, phát triển mạnh mẽ cả về quy mô, suất đầu tư trên mỗi đơn vị diện tích, hàm lượng ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ tăng. Công nghiệp và xây dựng đang phát huy tốt các tiềm năng, thế mạnh, đặc biệt là lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và chế biến thủy sản. Dịch vụ phát triển đa dạng với quy mô, chất lượng ngày càng nâng lên, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng, thụ hưởng của người dân, góp phần quan trọng trong sự phát triển kinh tế; tăng năng suất lao động ở nhịp độ khá cao, khoảng 6 - 7% giai đoạn 2016 - 2020 (giai đoạn 2011 - 2015 tăng 4,5 - 5%).

1.2- Tái cơ cấu nông nghiệp được thực hiện tốt, mang lại nhiều kết quả quan trọng; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhất là nuôi tôm được đẩy mạnh, từng bước tạo nền tảng vững chắc để xây dựng Bạc Liêu thành trung tâm ngành công nghiệp tôm của cả nước

Toàn tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, đồng thời nhân rộng các mô hình hiệu quả; tăng cường liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Từ đó, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng, hiệu

quả trong sản xuất (*giá trị gia tăng của ngành theo giá hiện hành đã tăng từ 12.688 tỷ đồng năm 2015 lên 19.139 tỷ đồng ước năm 2020*).

Thủy sản được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn (*chiếm 58% trong cơ cấu sản phẩm của nông nghiệp, gần 21% cơ cấu kinh tế của tỉnh*) và đã có bước phát triển mạnh mẽ, bền vững hơn, nhất là sản xuất tôm. Tỉnh đã quy hoạch, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, tuyên truyền, vận động nhân rộng mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao đến các doanh nghiệp và người dân trong tỉnh². Đã có nhiều doanh nghiệp, trang trại, hộ gia đình nuôi tôm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, năng suất tăng từ 10 - 15 lần so với nuôi thông thường, giảm được rủi ro trong nuôi trồng. Các quy trình, kỹ thuật nuôi tôm được kiểm soát, đảm bảo yêu cầu và chất lượng nguyên liệu phục vụ cho lĩnh vực chế biến xuất khẩu. Đặc biệt, tỉnh đã xây dựng đề án và đang đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chuyên về tôm; xây dựng khu nuôi an toàn sinh học theo chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới, hoàn thành các điều kiện, thủ tục để sớm được chứng nhận, xuất khẩu tôm nguyên con sang Úc và các thị trường khác. Từng bước phát triển toàn chuỗi giá trị của ngành tôm, từ tôm giống³, tôm bố mẹ, tôm thương phẩm, chế biến tôm xuất khẩu đến các lĩnh vực phụ trợ. Tỉnh đã thu hút đầu tư, định hướng, tạo điều kiện để phát triển một số doanh nghiệp chuyên về nuôi tôm công nghệ cao, trong đó Tập đoàn Việt Úc, là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất cả nước và là cơ sở tôm giống đầu tiên được Cục Thú y của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp chứng chỉ cơ sở an toàn dịch bệnh theo khuyến cáo của Tổ chức Thú y thế giới.

Bên cạnh đó, tỉnh đã thực hiện đa dạng hóa các đối tượng nuôi⁴ theo nhiều phương thức; phát triển nhiều mô hình tôm - lúa phía Bắc Quốc lộ 1A, mô hình nuôi tôm quảng canh cải tiến, nuôi tôm sinh thái kết hợp với trồng và bảo vệ rừng khu vực ven biển, gắn với xây dựng, quảng bá thương hiệu tôm Bạc Liêu.

Cùng với nuôi trồng, lĩnh vực khai thác thủy hải sản được quan tâm và có sự tăng trưởng khá. Qua đó, giúp nâng tổng sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản năm 2020 ước đạt 400.000 tấn, tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 6,03%/năm (*giai đoạn 2011 - 2015 là 4,4%/năm*); riêng tôm ước đạt 200 ngàn tấn (*tăng gần 1,7 lần so với đầu nhiệm kỳ, gấp gần 1,36 lần so với chỉ tiêu Nghị quyết giao, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 13,61%/năm*).

Trồng trọt, nhất là trồng lúa tiếp tục phát triển ổn định theo mô hình sản xuất lớn, liên kết chuỗi giá trị, góp phần nâng cao sản lượng và chất lượng lúa hàng năm, năm 2020 ước đạt 1.150 ngàn tấn; đã có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã cùng người dân liên kết sản xuất gắn với bao tiêu, xuất khẩu lúa gạo, chiếm hơn 19% tổng sản lượng lúa gạo toàn tỉnh⁵.

Chăn nuôi phát triển tương đối ổn định⁶, từng bước hình thành một số vùng chăn nuôi trọng điểm⁷; nhiều mô hình như nuôi cá sấu, le le, lươn, dẫn dụ chim yến,... đang mang lại hiệu quả kinh tế khá cao. Công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được tăng cường; kịp thời khoanh vùng, khống chế hiệu quả các dịch bệnh mới phát sinh, không để lan ra diện rộng.

Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng được chú trọng, diện tích lâm phần giữ ổn định; thực hiện tốt việc bảo tồn đa dạng sinh học kết hợp ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, tạo sinh kế cho người làm nghề rừng. Diêm nghiệp được tái cơ cấu, đã chuyển đổi nhiều diện tích muối đen, sản xuất thủ công sang nuôi trồng thủy sản, nuôi artemia, sản xuất muối trắng và bằng phương pháp trải bạt trên sân kết tinh và phát triển nhiều sản phẩm chế biến từ muối, mang lại hiệu quả kinh tế cao (*lợi nhuận bình quân tăng 76,6% so với sản xuất truyền thống*) đáp ứng nhu cầu cung cấp cho thị trường.

1.3- Công nghiệp, nhất là công nghiệp năng lượng tái tạo, năng lượng sạch có chuyển biến quan trọng, hình thành một trụ cột đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng tốt; chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng dần qua các năm (*tăng 5,69% năm 2015 lên 13,04% năm 2020*); quy mô sản xuất được mở rộng, dây chuyền công nghệ được cải tiến, đổi mới, năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh được nâng lên. Công nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu giữ vai trò chủ lực, với hệ thống 23 nhà máy chế biến có tổng quy mô công suất thiết kế khoảng 135.000 tấn/năm, sản lượng chế biến năm 2020 ước đạt 101.740 tấn (*từ 66,65% so với năm 2015*), tạo việc làm cho 35.000 lao động; một số nhà máy đang được đầu tư xây dựng mới và mở rộng quy mô công suất, nâng cấp dây chuyền thiết bị hiện đại theo hướng sản xuất chuyên sâu, tạo giá trị gia tăng ngày càng lớn.

Lĩnh vực may mặc đang từng bước phát triển⁸, tạo việc làm cho hơn 4.000 lao động tại chỗ, góp phần tăng thu ngân sách và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thu hút đầu tư, phát triển lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; đã khởi công, cấp chủ trương và giấy phép đầu tư cho nhiều dự án điện gió, điện mặt trời và điện khí. Nhà máy Điện gió Bạc Liêu quy mô công suất 99,2 MW đang hoạt động ổn định, với tổng sản lượng điện lũy kế phát lên lưới dự kiến đạt trên 1,1 tỷ Kwh vào cuối năm 2020. Đồng thời, đã triển khai thi công 04 dự án điện gió với tổng công suất 292 MW⁹, dự kiến hoàn thành đóng điện trước tháng 11/2021 (*trong đó có hai dự án hoàn thành trong năm 2020*). Ngoài ra, đã thu hút 19 dự án điện gió khác, tổng công suất hơn 4.000 MW, hiện đang chờ bổ sung vào quy hoạch. Đặc biệt, tỉnh đã mời gọi, thu hút được Dự án Nhà máy Nhiệt điện khí tự nhiên hóa lỏng (LNG), công suất 3.200 MW, tổng vốn đầu tư 4 tỷ USD¹⁰, được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung vào Tổng sơ đồ điện VII quốc gia, tỉnh đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy phép đầu tư và nhà đầu tư đang khẩn trương triển khai các thủ tục có liên quan, phấn đấu khởi công vào đầu năm 2021, vận hành tổ máy đầu tiên 750 MW vào năm 2024 và hoàn thành toàn bộ Dự án trong năm 2027.

Trong giai đoạn tới, các dự án nêu trên, nhất là dự án Nhiệt điện khí LNG sẽ đóng góp giá trị gia tăng rất lớn vào ngành công nghiệp của tỉnh, là khâu đột phá, động lực rất quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng thu ngân sách, là tiền đề vững chắc để Bạc Liêu trở thành trung tâm về năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của quốc gia.

1.4- Ngành thương mại - dịch vụ, du lịch có bước phát triển rất mạnh mẽ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội và đời sống của nhân dân

Thương mại phát triển nhanh cả về số lượng và quy mô, đa dạng về hình thức, đảm bảo sự thông suốt trong cung ứng vật tư, hàng hóa. Cơ sở vật chất thương mại - dịch vụ được tăng cường. Hệ thống chợ, trung tâm thương mại được đầu tư xây dựng, nâng cấp, nhất là các trung tâm đầu mối¹¹. Nhiều doanh nghiệp thương mại đã củng cố và phát triển hệ thống phân phối, triển khai các loại hình bán buôn, bán lẻ mới theo hướng hiện đại và chuyên nghiệp. Tỉnh đang thu hút đầu tư một số dự án dịch vụ thương mại với quy mô lớn, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trên lĩnh vực này. Dịch vụ vận tải tiếp tục phát triển; khối lượng hàng hóa, hành khách luân chuyển tăng bình quân 10%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 14,73%/năm. Xuất khẩu liên tục tăng, chất lượng hàng hóa ngày càng được cải thiện, có uy tín, thương hiệu trên thị trường. Kim ngạch xuất khẩu năm 2020 ước đạt 800 triệu USD; tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 12,3%/năm, chủ yếu tập trung vào mặt hàng thủy sản¹². Tỉnh đã kiến nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan cho thành lập Chi cục Hải quan Bạc Liêu đi vào hoạt động từ năm 2020, sẽ tạo thuận lợi hơn cho việc xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Du lịch được quan tâm chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, được xác định là một trong 5 trụ cột phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng trong phát triển du lịch của các cấp, các ngành và nhân dân có sự chuyển biến rõ nét; nhiều doanh nghiệp, người dân tham gia tích cực vào các hoạt động dịch vụ, du lịch. Từng bước có sự gắn kết chặt chẽ giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế du lịch. Liên kết vùng trong phát triển du lịch đã được hình thành và từng bước có hiệu quả; tỉnh đã ký kết hợp tác phát triển du lịch với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Theo đó, các doanh nghiệp lữ hành lớn Thành phố Hồ Chí Minh đã hợp đồng với một số khách sạn tại Bạc Liêu nhằm bảo đảm lượng khách theo tour, lưu trú ổn định, hệ số lưu trú tăng lên, năm 2020 ước đạt 1,68 lần (*năm 2015 là 1,3*). Nhiều dự án du lịch được triển khai, hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp; các dịch vụ du lịch phát triển và có chất lượng hơn; các cơ sở du lịch văn hóa được đầu tư, mở rộng, hiệu quả khai thác tăng lên¹³; du lịch tín ngưỡng phát triển mạnh và là trọng điểm thu hút du khách của tỉnh¹⁴. Tỉnh có 9 điểm du lịch tiêu biểu được Hiệp hội Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long công nhận¹⁵, chiếm 21,42% toàn khu vực; có nhiều sản phẩm du lịch đã tạo thương hiệu, cho thấy du lịch Bạc Liêu đang dần khẳng định vị trí quan trọng trong bản đồ du lịch khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Ước năm 2020 thu hút 03 triệu lượt du khách, trong đó có 105.000 lượt khách quốc tế; tổng doanh thu du lịch ước đạt gần 3.000 tỷ đồng/năm, tăng gấp 3 lần so với đầu nhiệm kỳ¹⁶, góp phần rất quan trọng giải quyết việc làm cho 15 ngàn lao động (*5,7 ngàn lao động trực tiếp*) và nâng cao đời sống nhân dân.

1.5- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư xây dựng, phát huy hiệu quả khá tốt, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển

Trên cơ sở mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh đã xác định các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng và tập trung nguồn lực đầu tư công để triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, với tổng số vốn đầu tư trong nhiệm kỳ hơn 12.000 tỷ đồng. Đồng thời, tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục đầu tư, phân bổ và điều chỉnh kịp thời, hợp lý các nguồn vốn; khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản; tiến độ thi công các công trình dự án được đẩy nhanh, đưa vào sử dụng và đang phát huy hiệu quả rất tích cực.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, đã cơ bản hoàn thành hệ thống kênh trục, kênh cấp I và kênh cấp II đối với Tiểu vùng giữ ngọt ổn định và Tiểu vùng chuyển đổi sản xuất phía Bắc Quốc lộ 1A; hệ thống đê biển, đê sông đảm bảo mức tối thiểu chống được bão cấp 9 và thủy triều ứng với tần suất 5%; đáp ứng việc cấp, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đang đầu tư xây dựng hạ tầng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu; các dự án hạ tầng phục vụ nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh, hạ tầng vùng lúa - tôm; các ô đê bao khép kín, các trạm bơm điện, hệ thống thủy nông nội đồng. Đặc biệt đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng âu thuyền Ninh Quới và đưa vào vận hành sớm hơn 01 năm, góp phần quan trọng giải quyết bài toán điều tiết nước cho các phân vùng mặn ngọt của 03 tỉnh Bạc Liêu - Sóc Trăng - Cà Mau.

Trong lĩnh vực giao thông, nhiều tuyến đường huyết mạch được thi công và hoàn thiện: Đường Giá Rai - Gành Hào và đường Hộ Phòng - Gành Hào; đường Cao Văn Lầu; đường Giồng Nhãn - Gành Hào; mở rộng Quốc lộ 1A đoạn cửa ngõ phía Bắc thành phố Bạc Liêu, Quốc lộ 1A theo hình thức hợp đồng BOT và xử lý một số vị trí ngập nước... Hoàn thành 49/49 tuyến đường ô tô về trung tâm xã; 100% áp có đường giao thông nông thôn áp liền áp và triển khai sửa chữa, nâng cấp trên 400 km đường nông thôn theo hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Bên cạnh đó, tỉnh đang hoàn tất các thủ tục đầu tư một số dự án giao thông trọng điểm như: Đường từ cầu Tôn Đức Thắng đến Vườn Nhãn (*giao với đường tỉnh ĐT.977*); đường từ thị trấn Phước Long, huyện Phước Long đến Ba Đình, huyện Hồng Dân; đường từ Phó Sinh - Cảnh Đền thuộc tuyến đường tỉnh ĐT.980;...

Các dự án hạ tầng kỹ thuật Khu trung tâm hành chính tỉnh, Khu hành chính huyện Vĩnh Lợi cơ bản hoàn chỉnh; dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Bạc Liêu đang được triển khai quyết liệt. Đang tiếp tục xây dựng các trục đường trong khu dân cư, khu đô thị mới; nâng cấp các đường hẻm và chỉnh trang khu dân cư bên trong các trục đường chính của thành phố Bạc Liêu; từng bước nâng cấp khu trung tâm của các huyện, thị xã. Thu hút được nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia các dự án khu dân cư, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh.

Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp từng bước được hình thành, trong đó, hoàn thành hạ tầng khu công nghiệp Trà Kha, tỷ lệ lấp đầy trên 90%; Khu công nghiệp Láng Trâm được bổ sung vào quy hoạch khu công nghiệp quốc gia; Khu công nghiệp Ninh Quới - Hồng Dân đang có một số doanh nghiệp tiếp cận đầu tư và có 03 cụm công nghiệp¹⁷ đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết. Dự án cấp điện nông thôn giai đoạn 2015 - 2020 đã và đang được triển khai, đáp ứng

nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 99,8%. Đặc biệt tỉnh đang kiến nghị Trung ương cho bổ sung quy hoạch và đầu tư phát triển các lưới điện truyền tải cao thế 500KV, 220KV để giải tỏa công suất các dự án nguồn điện (*điện khí và điện gió...*) trên địa bàn.

Kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa xã hội... được quan tâm: Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế từng bước nâng lên; 100% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; mạng lưới y tế công lập từng bước được hoàn thiện. Lĩnh vực giáo dục được chú trọng, số lượng trường đạt chuẩn cơ sở vật chất tăng lên, đạt 68,6%; tỷ lệ phòng học đạt chuẩn nhà cấp III là 71%. Các trạm truyền thanh cơ sở, hệ thống cấp nước sạch tập trung được đầu tư, nâng cấp;...

1.6- Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân và các hợp tác xã được chú trọng, quan tâm và tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nên đã có đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Doanh nghiệp nhà nước được củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần quan trọng trong thu ngân sách¹⁸. Tỉnh đã có nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể nhằm phát huy vai trò, tiềm năng của khu vực này. Số hợp tác xã thành lập mới trong các ngành, các lĩnh vực tiếp tục tăng (*ước năm 2020, toàn tỉnh có 201 hợp tác xã, tăng 1,95 lần so với năm 2015; số hợp tác xã thành lập mới giai đoạn 2016-2020 tăng gấp 3 lần so với giai đoạn 2011-2015*), với nhiều loại hình hoạt động, đa dạng về đối tượng tham gia, quy mô và phạm vi đầu tư sản xuất, kinh doanh. Nhiều hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp bước đầu đã tham gia được vào chuỗi giá trị sản phẩm; gắn kết hoạt động của đơn vị với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho hàng ngàn lao động, hỗ trợ dịch vụ cho phát triển kinh tế hộ gia đình, đóng góp tích cực vào công tác giảm nghèo, an sinh xã hội của địa phương. Các tổ hợp tác cũng phát triển khá mạnh, hiện toàn tỉnh có 648 tổ hợp tác, đây là tiền đề để vận động tổ hợp tác liên kết lại với nhau hoặc nâng lên hoạt động theo loại hình hợp tác xã. Doanh nghiệp tư nhân được quan tâm tạo điều kiện hoạt động, dần trở thành động lực quan trọng phát triển kinh tế của tỉnh; tỉnh đã ban hành một số cơ chế, chính sách, đồng thời tích cực tổ chức tiếp và đối thoại với doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giúp doanh nghiệp có điều kiện thuận lợi, an tâm sản xuất, kinh doanh. Số doanh nghiệp của tỉnh hàng năm đều tăng, chất lượng, hiệu quả hoạt động từng bước nâng lên; trong 5 năm (2016 - 2020), toàn tỉnh có 1.603 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 34% so với giai đoạn (2011 - 2015), nâng tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh lên 2.303 doanh nghiệp (*tăng 1,3 lần so đầu nhiệm kỳ*).

1.7- Công tác tài chính - tín dụng được chỉ đạo thực hiện với quyết tâm cao, điều hành chặt chẽ và đạt chất lượng và hiệu quả cao

Kỷ cương, kỷ luật tài chính – ngân sách được tăng cường. Công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu,... tiếp tục được chú trọng, gắn với chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại; quyết liệt quản lý nợ thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế,... góp phần quản lý nợ đọng, bảo đảm tỷ lệ huy động vào ngân sách, cơ bản đạt được mục tiêu đề ra. Tổng thu ngân sách hàng năm đều vượt dự toán với tốc độ

tăng bình quân là 10,87%/năm (*vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết là 7,5%/năm*). Công tác điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, đảm bảo hợp lý giữa chi đầu tư, chi thường xuyên, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội quan trọng; chi cho các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội luôn được quan tâm.

Lĩnh vực tín dụng - ngân hàng phát triển khá tốt; các ngân hàng, tổ chức tín dụng đã tích cực chủ động tìm biện pháp để tăng nguồn vốn và chấp hành nghiêm túc về lãi suất huy động và cho vay, đáp ứng nhu cầu vay phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh; đã tập trung vốn vào tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu tôm, doanh nghiệp vừa và nhỏ,... Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp được thực hiện định kỳ hàng quý, qua đó kịp thời tháo gỡ được nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn của doanh nghiệp; tập trung vốn cho các lĩnh vực ưu tiên góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế của tỉnh, giải quyết được việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ hộ nghèo, phát triển kinh tế vùng sâu, nhất là hạn chế được tín dụng đen khu vực nông thôn¹⁹.

1.8. Công tác đối ngoại và thu hút đầu tư được tăng cường và đạt nhiều kết quả quan trọng

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh; đã ký ghi nhớ liên kết phát triển bền vững Tiểu vùng bán đảo Cà Mau gồm 04 tỉnh (*Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang*); giữa Bạc Liêu với Thành phố Hồ Chí Minh và 12 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long; Bạc Liêu với Thành phố Hà Nội; Bạc Liêu với tỉnh Hậu Giang; Bạc Liêu với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện các nội dung ký kết hợp tác với tỉnh Ninh Bình và tỉnh Cà Mau. Tỉnh đã tổ chức thành công nhiều sự kiện cấp quốc gia và cấp vùng như: Tổ chức Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam, Ngày đại dương và môi trường thế giới; tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm xây dựng nông thôn mới vùng Đông Nam bộ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long; tổ chức Tuần lễ Văn hóa du lịch 2019 gắn với 100 năm bản Dạ cổ hoài lang, 100 năm hình thành di tích Nhà Công tử Bạc Liêu với sự tham dự của hơn 1000 văn nghệ sĩ, nghệ nhân từ 19 tỉnh, thành phố bạn, trở thành địa phương đầu tiên là nơi hội tụ các miền di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại đã được UNESCO công nhận. Ngoài ra, tổ chức chuỗi sự kiện quảng bá tôm Bạc Liêu tại Quảng Ninh với sự tham dự của cơ quan đại diện ngoại giao 12 nước và hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước; đã ký kết hợp tác với tỉnh Bolykhamxay, Lào, góp phần tạo mối liên kết hợp tác để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Công tác thu hút đầu tư được thực hiện tích cực, thường xuyên, đa dạng, đổi mới về hình thức, chú trọng chiều sâu, hiệu quả ngày càng cao. Đặc biệt, đã tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Bạc Liêu vào đầu năm 2018, có hơn 20 dự án đăng ký, cam kết đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh, trụ cột của tỉnh với số vốn trên 110 ngàn tỷ đồng; qua đó, đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sôi động trong môi trường thu hút đầu tư. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (*FDI*) tăng mạnh, đạt mức kỷ lục. Tỉnh đã thu hút được nhiều doanh nghiệp *FDI* và các doanh nghiệp lớn trên cả nước đến nghiên cứu đầu tư vào các lĩnh vực trụ cột tại Bạc Liêu. Đã có hơn 650 lượt doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế đến tìm hiểu cơ hội đầu tư vào các lĩnh

vực thế mạnh, ưu tiên mời gọi của tỉnh, trong đó, đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư 51 dự án, với tổng vốn đăng ký 113.861 tỷ đồng, tăng gần 1,3 lần về số dự án và hơn 7 lần về vốn đăng ký so với giai đoạn 2011 - 2015. Ngoài ra, tỉnh còn tăng cường thu hút vốn viện trợ chính thức (ODA), vận động viện trợ hơn 1.700 tỷ đồng cho 09 dự án thuộc các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, ứng phó với biến đổi và tăng trưởng xanh. Đồng thời, có 15 doanh nghiệp FDI, với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 4.550 triệu USD, riêng năm 2019 đạt doanh thu 71,8 triệu USD, sử dụng 2.818 lao động, nộp ngân sách 838 ngàn USD.

Môi trường đầu tư - kinh doanh của tỉnh đã được cải thiện rõ nét²⁰, tạo được niềm tin cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

1.9- Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm chỉ đạo và có nhiều tiến bộ

Công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát và bảo vệ tài nguyên, môi trường, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được tăng cường²¹; từng bước khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác này. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhiều tiến bộ; khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, đảm bảo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng, đóng góp quan trọng vào đầu tư phát triển của tỉnh. Công tác bảo tồn, đa dạng sinh học, bảo vệ và trồng rừng được quan tâm hơn. Các công trình cấp, thoát nước, xử lý chất thải từng bước được cải thiện²²; cơ bản bảo đảm cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, nhất là đô thị. Công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường, thanh tra, kiểm tra các cơ sở gây ô nhiễm được triển khai thực hiện khá tốt; chất lượng môi trường chuyển biến tích cực. Ước đến cuối năm 2020, tỷ lệ thu gom rác thải rắn đô thị đạt 85%.

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Các công trình, dự án phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu được đầu tư, nâng cấp như: Nâng cấp đê biển đông, sửa chữa các tuyến đê, kè xung yếu, các tuyến giao thông huyết mạch khu vực ven biển; cải tạo, nâng cấp, tu bổ và xây mới các công trình thủy lợi, hệ thống đê sông, đê biển; xây dựng các trạm quan trắc nước mặt phục vụ nuôi trồng thủy sản và xâm nhập mặn vùng ven biển; đưa vào hoạt động cống âu thuyền Ninh Quới....

1.10- Công tác quy hoạch, phát triển đô thị có nhiều tiến bộ; công tác xây dựng nông thôn mới được thực hiện chủ động, tích cực với quyết tâm cao và đạt kết quả vượt bậc

Công tác quy hoạch đô thị và xây dựng được thực hiện tốt. Quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh cơ bản phủ kín²³ (kể cả các đô thị dự kiến hình thành). Nhiều đồ án quy hoạch phân khu, chi tiết được thực hiện²⁴, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác mời gọi đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chủ trương xây dựng thành phố Bạc Liêu theo hướng xanh, sạch, đẹp, văn minh và từng bước hiện đại được đẩy mạnh; đã mở rộng một số diện tích công viên cây xanh, thường xuyên chỉnh trang đô thị, đặc biệt đã thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn như Vingroup, FLC, CT Group, Central Group... đến nghiên cứu, tìm hiểu và thực hiện đầu tư các dự án khu đô thị mới, khu nhà ở, khu thương mại dịch vụ chất lượng cao. Nhiệm vụ xây dựng thị xã Giá Rai trở thành trung tâm kinh tế -

thương mại và là đô thị vệ tinh của tỉnh được chú trọng, đã hoàn thành nhiều công trình quan trọng như: Cầu và đường dẫn vào cầu Giá Rai mới, nâng cấp mở rộng hệ thống lưới điện và điện chiếu sáng công cộng tại các tuyến đường chính, xây dựng 02 nhà máy cấp nước sạch 1.140m³/ngày đêm, đầu tư xây dựng khu hành chính khang trang.

Công tác xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo chủ động, quyết liệt và đạt kết quả vượt bậc. Từ thực tiễn tình hình của tỉnh, mặc dù nguồn lực còn hạn chế, song với quyết tâm chính trị cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định điều chỉnh mục tiêu, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới. Các ngành, các cấp đã có nhiều cố gắng tổ chức phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; qua đó, huy động cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực, tự giác của đông đảo nhân dân. Nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 là 5.595 tỷ đồng²⁵; đặc biệt, nhân dân còn tự nguyện hiến hàng chục ngàn m² đất để làm đường giao thông, xây dựng trường học, thiết chế văn hóa, đóng góp hàng ngàn ngày công lao động, đồng thời tích cực tự đầu tư chỉnh trang nhà ở, hàng rào, tạo cảnh quan, môi trường... khang trang, sạch đẹp. Từ những nỗ lực nêu trên, đến nay 7/7 đơn vị cấp huyện cơ bản hoàn thành tiêu chí huyện nông thôn mới, 49/49 xã đã hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, trong đó có 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đây là kết quả vượt bậc của nhiệm kỳ này, làm thay đổi rõ nét và căn bản mọi mặt của nông thôn, chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn được nâng cao.

2- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ được chú trọng; văn hóa - xã hội, thông tin - truyền thông có nhiều đổi mới và chuyển biến tích cực

2.1- Giáo dục và đào tạo có nhiều tiến bộ, hướng đến chất lượng cao; khoa học và công nghệ được quan tâm hơn

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh đã có bước chuyển biến tích cực; mạng lưới trường, lớp được sắp xếp, bố trí lại phù hợp với yêu cầu đổi mới của ngành và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tỉnh đã hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đồng thời duy trì, nâng mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm xây dựng đạt chuẩn theo quy định, nhất là năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp. Hoạt động giảng dạy từng bước đi vào nền nếp, nâng dần chất lượng; nhiều năm liền, kết quả thi trung học phổ thông quốc gia của tỉnh nằm trong nhóm 10 địa phương đứng đầu của cả nước. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục có những chuyển biến tốt. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện ở các trường được tăng cường hơn, có trên 60% trường đạt chuẩn quốc gia (*vượt chỉ tiêu Nghị quyết*). Tất cả các xã, phường, thị trấn đều có trung tâm học tập cộng đồng, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

Tỉnh đã đầu tư phát triển trường trung học phổ thông chuyên, các trường trọng điểm về chất lượng để thực hiện tốt việc triển khai và nhân rộng thí điểm loại hình giáo dục tiểu học, trung học cơ sở chất lượng cao; giáo dục mũi nhọn có sự chuyển biến tích cực. Đồng thời quan tâm thực hiện chính sách xã hội hóa; bước đầu thu hút

được một số dự án giáo dục chất lượng cao, hiện có 03 dự án đang triển khai, với tổng mức đầu tư gần 1.000 tỷ đồng, với đầy đủ các cấp học, tạo điều kiện cho con em trong và ngoài tỉnh tiếp cận chương trình giáo dục chất lượng cao. Hệ thống trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp từng bước nâng cao chất lượng, đào tạo gắn kết với nhu cầu sử dụng lao động; nhất là Trường Đại học Bạc Liêu được tổ chức, sắp xếp lại, cùng với sự hỗ trợ của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh nên định hướng phát triển của trường đã rõ hơn, hoạt động chuyên môn, nghiên cứu, giảng dạy và kiện toàn tổ chức, bộ máy bước đầu có chuyển biến tích cực.

Nguồn nhân lực được quan tâm xây dựng; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh cơ bản được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng khá tốt yêu cầu nhiệm vụ. Trình độ, tay nghề của người lao động không ngừng được cải thiện²⁶.

Hoạt động khoa học, công nghệ được chú trọng, bám sát nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động lãnh đạo, quản lý, sản xuất, kinh doanh được tăng cường, mang lại hiệu quả thiết thực và góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển chuyên tôm đang từng bước hoàn thành, khi đi vào hoạt động sẽ là trung tâm chuyên giao ứng dụng công nghệ nuôi tôm của cả nước, thu hút nhiều dự án của các doanh nghiệp, tập đoàn lớn. Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ngày càng chặt chẽ; hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn về sở hữu trí tuệ được quan tâm. Trong nhiệm kỳ, đã có 09 doanh nghiệp đạt giải thưởng chất lượng Quốc gia; được cấp chứng nhận 02 chỉ dẫn địa lý²⁷, 04 nhãn hiệu tập thể²⁸; hầu hết các sản phẩm đặc thù, thế mạnh của tỉnh đều được xây dựng nhãn hiệu sản phẩm.

2.3- Lĩnh vực văn hóa có sự chuyển biến tích cực; hoạt động thể dục, thể thao được đầu tư, phát triển; thông tin - truyền thông có sự đổi mới

Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật phát triển ngày càng phong phú, đa dạng, rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng của tỉnh và đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Việc tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về hình ảnh, văn hóa, con người Bạc Liêu được chú trọng; hoạt động sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật, giao lưu văn hóa được tăng cường. Công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, khu - điểm du lịch được quan tâm hơn²⁹. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được duy trì và phát triển. Văn hóa công sở được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc tăng cường kỷ cương, trách nhiệm với công việc, với nhân dân và khát vọng vươn lên trong đội ngũ cán bộ, công chức toàn tỉnh. Văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội,... được thực hiện khá tốt; đồng thời, thường xuyên, kịp thời phê phán, đấu tranh đẩy lùi cái xấu, chống các quan điểm, hành vi sai trái ảnh hưởng tiêu cực đến văn hóa, thuần phong mỹ tục.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục phát triển rộng khắp, tỷ lệ người luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên tăng từ 25% năm 2015 lên 29,6% năm 2020. Cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ trong đào tạo, huấn luyện, thi đấu được tăng cường; các môn thể thao thành tích cao đạt được nhiều huy chương tại đấu trường trong nước và quốc tế; một số môn đã trở thành thế mạnh, khẳng định được vị thế của tỉnh trong khu vực và cả nước³⁰.

Lĩnh vực thông tin và truyền thông, báo chí, xuất bản có nhiều tiến bộ, đáp ứng khá tốt định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và về những nhiệm vụ trọng tâm, nhu cầu nghiên cứu, trao đổi thông tin của nhân dân. Việc phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, trật tự... trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh và kịp thời hơn³¹. Mạng lưới thông tin, truyền thông phát triển khá đa dạng, rộng khắp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan Đảng, quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước có nhiều tiến bộ; hệ thống bảo mật, an ninh được đầu tư. Số thuê bao Internet tăng nhanh từ 9,48 thuê bao năm 2015 lên 41,75 thuê bao/100 dân năm 2020; người dân được cập nhật thông tin, tiếp cận kiến thức khoa học công nghệ từ môi trường internet thuận tiện góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.

2.4- Công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đạt được kết quả quan trọng

5 năm qua (2016 - 2020) đã có hơn 110.700 lao động được tạo việc làm, trong đó có 1.856 người đi làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài. Đào tạo nghề cho người lao động được chú trọng; các cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh có sự phát triển, tham gia tích cực và chủ động vào công tác dạy nghề, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 46,3% năm 2015 lên 63% vào năm 2020. Các chủ trương, chính sách, chế độ cho người lao động được thực hiện khá kịp thời.

Công tác an sinh xã hội, chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng và công tác giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân đặc biệt quan tâm và đạt nhiều kết quả rất quan trọng. Đã thực hiện tốt chính sách cho các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội; duy trì nhận phụng dưỡng suốt đời Bà mẹ Việt Nam anh hùng và trợ cấp cho thương binh 1/4, 2/4 có hoàn cảnh khó khăn³². Đặc biệt, cùng với các nguồn vốn ngân sách, tỉnh còn tập trung vận động xã hội hóa để hoàn thành việc xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công, các đối tượng chính sách (với tổng số 7.179 căn³³) và hộ nghèo (3.984 căn³⁴). Công tác giảm nghèo được triển khai thực hiện mạnh mẽ; ngoài các chính sách chung, tỉnh còn huy động mọi nguồn lực, đặc biệt đã duy trì việc phân công các cơ quan, đơn vị và vận động các doanh nghiệp nhận hỗ trợ hộ nghèo³⁵. Chính vì vậy tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh năm 2020 chỉ còn dưới 1%, bình quân giảm khoảng 3,02%/năm (vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết là 2%/năm); hầu hết hộ nghèo được tạo sinh kế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được chú trọng; hoạt động bảo vệ, hỗ trợ can thiệp cho trẻ là nạn nhân của bạo lực, xâm hại được thực hiện chủ động³⁶. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới được triển khai rộng khắp từ tỉnh tới

cơ sở bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; khoảng cách trong việc làm, tiền lương giữa các giới được thu hẹp. Các biện pháp phòng, chống mại dâm và cai nghiện ma túy được tăng cường. Các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào từng bước được nâng lên rõ rệt³⁷.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được cải thiện³⁸. Hệ thống ngành Y tế được củng cố, phát triển và hoạt động có hiệu quả. Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện đều đạt và vượt Nghị quyết Đại hội đề ra³⁹; phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng; chất lượng khám chữa bệnh từ tỉnh đến cơ sở được nâng lên, tăng tỷ lệ hài lòng của người bệnh; quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế được đảm bảo. Thực hiện có hiệu quả các chính sách về dân số; tổ chức bộ máy làm công tác dân số được kiện toàn, chất lượng dịch vụ được nâng lên.

Y tế chất lượng cao là một lĩnh vực trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, được tập trung triển khai và xã hội hóa, đạt được kết quả tích cực. Nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu về tim - mạch (*Trung tâm Can thiệp tim mạch của Bệnh viện Thanh Vũ Medic Bạc Liêu đảm bảo nguyên tắc “giờ vàng” trong cứu chữa bệnh nhân tim mạch*); kỹ thuật chấn thương, chỉnh hình, điều trị ung bướu (*Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu*) đã được triển khai đạt kết quả tốt.

3- Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh được tăng cường, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nội chính được nâng lên

Đã giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của chính quyền đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang; phát huy được vai trò của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, xem đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, trong đó lực lượng quân đội và công an là nòng cốt. Các lực lượng vũ trang được quan tâm xây dựng vững mạnh cả về chất lượng và khả năng sẵn sàng chiến đấu; được điều chỉnh theo hướng tinh gọn, cơ động, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ động, có hiệu quả các nghị quyết, chủ trương của Trung ương về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, về xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới... Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh được kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại. Công tác đấu tranh, phòng, chống âm mưu “*Diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch và những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ được tăng cường. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của đất nước, của tỉnh. Kịp thời đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, nhất là các băng nhóm tội phạm theo kiểu xã hội đen, bảo kê, tội phạm kinh tế, tội phạm

công nghệ cao và các tệ nạn xã hội; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ được tăng cường; an ninh vùng biển và khu vực ven biển được giữ vững.

Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân được thực hiện thường xuyên. Quan tâm xây dựng ngày càng vững chắc “*thế trận lòng dân*”; củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Diễn tập, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố được thực hiện nghiêm túc; công tác huấn luyện lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ ngày càng nền nếp, chất lượng hơn. Tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm đều đạt chỉ tiêu với chất lượng ngày càng cao. Chính sách hậu phương quân đội, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt.

Lĩnh vực cải cách tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực; các nhiệm vụ công tác tư pháp được triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện; chất lượng, hiệu quả của các hoạt động tư pháp, trọng tâm là hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên rõ rệt⁴⁰. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức ngành tư pháp, cán bộ có chức danh tư pháp được củng cố về số lượng, chất lượng⁴¹. Các hoạt động hỗ trợ tư pháp ngày càng đi vào nền nếp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, các phương tiện làm việc của các cơ quan tư pháp được đầu tư, nâng cấp, mở rộng và từng bước hiện đại hóa. Sự phối, kết hợp của các cấp, các ngành, nhất là của các cơ quan tư pháp trong thực thi nhiệm vụ ngày càng được tăng cường và phát huy hiệu quả. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở được thực hiện thường xuyên, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong những năm qua được quan tâm đặc biệt. Tỉnh ủy và các huyện, thị, thành ủy đã thành lập các ban chỉ đạo giải quyết yêu cầu, khiếu nại của công dân; ban hành nhiều văn bản và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt công tác này; qua đó huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy được vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tiếp và đối thoại trực tiếp với nhân dân, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực. Nhiều giải pháp đồng bộ, sáng tạo được triển khai thực hiện với tinh thần chủ động, trách nhiệm cao. Từ đó, đã giải quyết dứt điểm rất nhiều vụ việc khiếu kiện đông người, gay gắt, phức tạp, tồn đọng kéo dài từ nhiều năm trước đây. Giải quyết khá triệt để tình trạng khiếu kiện đông người gây mất an ninh, trật tự, lập lại kỷ cương, củng cố niềm tin của nhân dân với các cấp ủy đảng, chính quyền⁴². Các vụ việc mới nảy sinh được giải quyết kịp thời ngay tại cơ sở.

II- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ; PHÁT HUY DÂN CHỦ VÀ SỨC MẠNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã được đặc biệt chú trọng, triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động

quyết liệt, đã đạt được những kết quả nổi bật, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh.

1- Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng được chú trọng và có chuyển biến tích cực

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên; kiên định đường lối đổi mới của Đảng và thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời có những chủ trương, quyết sách cụ thể, sáng tạo để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả; đồng thời, quán triệt, cụ thể hóa nghiêm túc, kịp thời, toàn diện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Trên cơ sở đó, các cấp ủy, tổ chức đảng cụ thể hóa thành các nghị quyết, chỉ thị, đề án, chương trình hành động sát với tình hình thực tế để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Qua đó đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thúc đẩy kinh tế – xã hội phát triển, đảm bảo quốc phòng – an ninh trên địa bàn tỉnh; bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý, chủ chốt các cấp có chuyển biến tích cực.

Công tác tư tưởng, lý luận có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ. Công tác giáo dục tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được đẩy mạnh, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú hơn; đa số cán bộ, đảng viên tin tưởng, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản bảo đảm đúng định hướng; kiểm soát chặt chẽ nội dung các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội, vui chơi giải trí... Việc học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chủ trương của tỉnh trên các lĩnh vực được tiến hành chủ động, với tinh thần nghị quyết đến đâu, tổ chức quán triệt, thực hiện ngay đến đó, gắn với sơ, tổng kết kịp thời để nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được thực hiện chủ động và đạt kết quả quan trọng. Nhiều biện pháp tăng cường nắm tình hình tư tưởng và định hướng dư luận xã hội được các cấp ủy triển khai hiệu quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tiếp tục được đổi mới nội dung, phương pháp; chất lượng trong giảng dạy, học tập, đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên.

2- Công tác xây dựng Đảng về tổ chức được thực hiện nghiêm túc, có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả rất quan trọng

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng; kịp thời xây dựng và ban hành các quy định⁴³, hướng dẫn cụ thể hóa các

quy định của Trung ương về công tác cán bộ sát với tình hình thực tiễn của tỉnh. Đặc biệt, khâu đột phá trong xây dựng Đảng là công tác cán bộ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tinh thần trách nhiệm trong công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở⁴⁴ đã được các cấp, các ngành triển khai thực hiện cụ thể, nghiêm túc và có hiệu quả.

Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được triển khai thực hiện quyết liệt với quyết tâm chính trị cao, có trọng tâm, trọng điểm và đạt được kết quả quan trọng. Toàn tỉnh đã tinh giản được 3 sở, 28 phòng, ban, 22 đơn vị sự nghiệp, 1.542 biên chế; mạnh dạn thực hiện việc bố trí cán bộ kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối ở một số tổ chức, cơ quan, đơn vị các cấp⁴⁵. Các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp đều đã đi vào hoạt động ổn định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn; hầu hết cán bộ, công chức, viên chức được bố trí, sắp xếp theo đúng vị trí việc làm, phù hợp với trình độ, nên phát huy khá tốt năng lực, sở trường và hiệu quả công tác. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn gắn với tinh giản biên chế đã tránh sự chồng chéo chức năng nhiệm vụ và giảm chi thường xuyên⁴⁶.

Việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên được quan tâm thực hiện tốt. Các cấp ủy đã bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc, chú trọng chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác; tập trung lãnh đạo giải quyết những vấn đề phức tạp, khó khăn ở cơ sở; thực hiện nghiêm việc tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm, bước đầu khắc phục được tính hình thức, chạy theo thành tích, đảm bảo thực chất hơn⁴⁷. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở cơ sở được thực hiện nghiêm túc⁴⁸. Phát triển đảng viên mới và nâng cao chất lượng đảng viên đạt kết quả khá⁴⁹.

Công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định và đạt được những kết quả quan trọng. Đã chủ động thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và chuẩn bị nguồn nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo⁵⁰. Quan tâm công tác quản lý đảng viên; tăng cường đoàn kết nội bộ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ và hoạt động của các cấp, các ngành...

Công tác đánh giá cán bộ được Tỉnh ủy và các cấp ủy thực hiện thường xuyên, định kỳ và đi vào nề nếp, có nhiều đổi mới, tiến bộ. Quy hoạch cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo yếu tố “động và mở”, tỷ lệ quy hoạch cấp ủy các cấp cơ bản đạt từ 1,5 đến 2 lần so với số lượng đương nhiệm; cơ cấu độ tuổi, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ trong quy hoạch cơ bản đúng quy định. Thường xuyên chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp theo quy định. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ được thực hiện thường xuyên, bảo đảm yêu cầu chuẩn hóa

về trình độ của đội ngũ cán bộ theo đúng quy định⁵¹. Thực hiện các chính sách đối với cán bộ bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, thận trọng, khách quan, kịp thời xem xét và kết luận về tiêu chuẩn chính trị của người được đề bạt, bổ nhiệm, người vào Đảng, của cán bộ chủ chốt và cán bộ trong quy hoạch⁵².

3- Công tác xây dựng Đảng về đạo đức, tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo được chuyển biến quan trọng mang tính đột phá

Tỉnh ủy và các cấp ủy đã đề ra nhiều biện pháp nhằm giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị “về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành quy định “về Chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh”. Đặc biệt, việc ban hành và tổ chức thực hiện Chỉ thị 12 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở; tác phong, lề lối làm việc có nhiều đổi mới; tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn; việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm dần được khắc phục; tình trạng nhũn nhẽo, gây khó khăn, phiền hà của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang đã được chấn chỉnh. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đã coi trọng cải tiến phương pháp, phong cách, lề lối làm việc, tích cực cải cách hành chính; kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được nâng lên. Qua đó, đã góp phần tích cực vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của địa phương, cơ quan, đơn vị; ngăn chặn, phòng ngừa sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ đảng viên, củng cố lòng tin của nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

Tỉnh ủy đã chỉ đạo mỗi cán bộ, đảng viên đăng ký với chi bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị về việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để rèn luyện, phấn đấu và làm cơ sở kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cuối năm. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm⁵³. Cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên kiểm tra, giám sát việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm của cấp dưới và cán bộ, đảng viên; chỉ đạo tăng cường hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, coi trọng việc biểu dương, khen thưởng gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến, những tổ chức đảng, đảng viên có cách làm sáng tạo. Hàng quý Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xét chọn và tuyên dương các điển hình tiêu biểu

trong học tập và làm theo Bác, tại lễ chào cờ đầu tháng; đến nay đã có 18 tập thể và 15 cá nhân tiêu biểu được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tuyên dương; các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy cũng thường xuyên quan tâm làm tốt công tác này ở địa phương mình⁵⁴, qua đó góp phần tạo sự lan tỏa gương người tốt, việc tốt trong Đảng bộ và toàn xã hội.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từng bước đi vào nền nếp, trở thành sinh hoạt chính trị thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng, hiệu quả ngày càng nâng lên, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu được thể hiện rõ nét hơn; tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức phục vụ nhân dân ngày càng được nâng lên.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và XII) được Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt, góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết với quyết tâm chính trị cao; các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết được cụ thể hóa thành nhiều chương trình, kế hoạch, hướng dẫn để triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, sát với tình hình thực tế của địa phương. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm trong toàn Đảng bộ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ; chú trọng nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và đề ra biện pháp khắc phục có hiệu quả⁵⁵. Sau kiểm điểm, từng tập thể, cá nhân xây dựng và hoàn thiện kế hoạch sửa chữa, khắc phục khuyết điểm và báo cáo cấp có thẩm quyền. Cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên kiểm tra, giám sát việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm của cấp dưới và cán bộ, đảng viên và kiểm tra, giám sát, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Các đợt kiểm tra đã chấn chỉnh những hạn chế về kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát ở một số tổ chức đảng và chất lượng nội dung cam kết của cán bộ, đảng viên.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; ban hành kế hoạch về giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Theo đó, vai trò nêu gương, nhất là của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu được thể hiện rõ nét hơn, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

4- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng được lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, nghiêm túc và đạt được những kết quả quan trọng

Hoạt động kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp được tăng cường và có hiệu lực, hiệu quả hơn, nhất là ở cấp tỉnh. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng, ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể đối với công tác kiểm tra, giám sát⁵⁶; triển khai thực hiện hoàn thành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hàng năm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ. Nhận thức của hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tác dụng và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có chuyển biến tích cực.

Việc đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm thường xuyên, theo phương châm “*giám sát mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm*” và tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tổ chức đảng ở cơ quan nhà nước, các đơn vị kinh tế; chú trọng kiểm tra, giám sát đối với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước... trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương, kê khai tài sản và những điều đảng viên không được làm...

Trong nhiệm kỳ, các cấp ủy đã kiểm tra 2.537 tổ chức đảng và 2.753 đảng viên; giám sát 1.296 tổ chức đảng và 710 đảng viên. Qua kiểm tra kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵⁷; góp phần tích cực trong đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, ngăn chặn, phòng ngừa có hiệu quả các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” của cán bộ, đảng viên.

Sự phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra của chính quyền và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả hơn, hạn chế được sự chòng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp ủy chỉ đạo, giải quyết kịp thời, đúng quy định. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của ủy ban kiểm tra các cấp được củng cố, kiện toàn, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Kết quả công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh và từng địa phương, cơ quan, đơn vị; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng; tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; ngăn chặn, phòng ngừa có hiệu quả các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” của cán bộ, đảng viên.

5- Phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng có nhiều đổi mới, tăng cường vai trò và nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo

Ban Chấp hành, Ban thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy đã đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm giữ vững vai trò hạt nhân trong hệ thống chính trị, đồng thời phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo và trách

nhệm của các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội và quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm và có thứ tự ưu tiên. Đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết phù hợp, khả thi trên các lĩnh vực; trong đó, xác định nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; chỉ đạo các cơ quan chính quyền thể chế hóa thành chương trình, kế hoạch, đề án để thực hiện, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống⁵⁸; đặc biệt là đã xác định 5 trụ cột phát triển kinh tế - xã hội, cùng với khâu đột phá trong công tác xây dựng Đảng là công tác cán bộ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới tác phong lề lối làm việc, tăng cường đoàn kết, tinh thần trách nhiệm đối với công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức... từ tỉnh đến cơ sở; qua đó, đã tạo đà thúc đẩy khát vọng và sự bứt phá trong phát triển của tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, các cấp tổ chức các hội nghị chuyên đề đối với những vấn đề khó, phức tạp và lĩnh vực cần tập trung⁵⁹ để xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, phân tích các hạn chế và đề ra giải pháp xử lý phù hợp, từ đó góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Thường trực Tỉnh ủy tăng cường làm việc với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy để trực tiếp kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương, cơ sở. Mặc dù nguồn lực của tỉnh còn khó khăn, song trong chỉ đạo đã chọn trọng tâm, trọng điểm nên đã hoàn thành nhiều mục tiêu lớn, quan trọng, như: Xây dựng nông thôn mới, công tác giảm nghèo, hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho người có công.

Ban Chấp hành, Ban thường vụ Tỉnh ủy xác định mục tiêu và phương châm hành động rõ ràng từng năm để các cấp, các ngành quán triệt nghiêm túc, thấm nhuần tư duy hành động; tập trung cao độ trong tổ chức thực hiện và phấn đấu hoàn thành và hoàn vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, luôn giữ vững các nguyên tắc Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; nói đi đôi với làm, nghị quyết đến đâu triển khai và tổ chức thực hiện ngay đến đó. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đoàn kết, thống nhất cao; coi trọng phát huy dân chủ, vai trò của tập thể, trách nhiệm nêu gương của cá nhân, nhất là người đứng đầu, thông qua việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc chương trình, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

6- Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực của bộ máy chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ

Tỉnh ủy và các cấp ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền, thông qua việc xây dựng, củng cố, phát huy vai trò của ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tổ chức đảng trong các cơ quan chính quyền. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương... trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị

trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Hoạt động của hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp ngày càng được đổi mới, chất lượng xây dựng và ban hành các nghị quyết của hội đồng nhân dân được nâng lên. Công tác giám sát được chú trọng; qua đó đôn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện của các cơ quan quản lý, điều hành ở địa phương, bảo đảm đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước; các ý kiến, kiến nghị của cử tri được phản ánh đầy đủ đến chính quyền các cấp để giải quyết, xử lý kịp thời.

Công tác quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp có tiến bộ hơn; tổ chức bộ máy được kiện toàn ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện khá tốt việc phân cấp, phân công, phân quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phân định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, khắc phục được sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được siết chặt; tác phong, lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm với công việc được giao của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh có chuyển biến tích cực, niềm tin của nhân dân, doanh nghiệp đối với chính quyền các cấp ngày càng được củng cố vững chắc hơn.

Cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính được đẩy mạnh và có chuyển biến tích cực, gắn kết chặt chẽ với kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế. Đã đưa vào vận hành Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp tỉnh và 7/7 huyện, thị xã, thành phố để thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhanh chóng, hiện đại, rút ngắn thời gian, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân. Các dịch vụ công được mở rộng, chất lượng phục vụ nhân dân ngày càng được nâng lên.

Công tác giám sát, thanh tra công vụ được thực hiện thường xuyên, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm của đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan công quyền. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở có nhiều tiến bộ, nhất là trong tổ chức hội nghị trực tuyến, xử lý thông tin qua mạng. Năng lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở được nâng lên, nhất là việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, chính sách của tỉnh.

7- Công tác dân vận tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt; nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội có tiến bộ, góp phần củng cố sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân

Các cấp ủy đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến và tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp,

các ngành hướng mạnh hoạt động về cơ sở; phân công các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn, tham gia sinh hoạt định kỳ của chi bộ ở cơ sở để theo dõi, hướng dẫn hoạt động và kịp thời nắm bắt tình hình thực tiễn. Hàng năm đều phân công các cơ quan, đơn vị đỡ đầu hộ gia đình chính sách, giúp đỡ hộ nghèo. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện chủ trương “xây dựng mỗi đảng viên là tuyên truyền viên hạt nhân ở cơ sở; xây dựng mỗi đoàn viên, hội viên thành lực lượng tuyên truyền viên xung kích ở cơ sở”...

Công tác dân vận chính quyền được thực hiện khá đồng bộ ở các cấp, các ngành, bước đầu thay đổi nhận thức và hành vi của cán bộ, công chức trong tiếp xúc, giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân các cấp và các ngành đã triển khai đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kiến nghị của nhân dân. Phong trào thi đua dân vận khéo được mở rộng phạm vi và đối tượng, trở thành hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chú trọng lãnh đạo, định hướng hoạt động lớn của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội; chỉ đạo, kiểm tra sự phối hợp công tác giữa các tổ chức này với chính quyền. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã phát động được nhiều phong trào có chiều sâu thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia, như: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; xây dựng gia đình, ấp, khóm văn hoá; thi đua “*Dân vận khéo*” và thực hiện “*Ngày Dân vận khéo*”; cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”,...

Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội được quan tâm chăm lo, xây dựng. Đã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho thế hệ trẻ cả về trí tuệ, thể chất, phẩm chất đạo đức, lý tưởng cách mạng. Giai cấp công nhân từng bước cải thiện về số lượng và chất lượng. Vai trò của nông dân được phát huy đúng mức, nhất là trong nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; đời sống của người dân nông thôn không ngừng được nâng lên. Đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, thể hiện được vai trò nòng cốt trong sự nghiệp phát triển của tỉnh. Chú trọng xây dựng, tạo điều kiện cho đội ngũ doanh nhân đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động và đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế – xã hội. Vị thế của phụ nữ được khẳng định, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong gia đình và xã hội. Lực lượng cựu chiến binh được xây dựng, củng cố, tham gia có hiệu quả vào các phong trào của tỉnh. Người cao tuổi được chăm lo chu đáo, phát huy được trí tuệ và kinh nghiệm trong gia đình và xã hội.

Sức mạnh khối đoàn kết toàn dân được phát huy đúng mức. Đã huy động được nguồn lực to lớn của người dân Bạc Liêu, kể cả ngoài tỉnh và ở nước ngoài tham gia đóng góp xây dựng quê hương, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới, công tác giảm nghèo và an sinh xã hội. Quan tâm giải quyết hài hoà quan hệ giữa các giai tầng trong xã hội; quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân được bảo vệ; tạo điều kiện cho nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình. Chính sách dân tộc, tôn giáo được tổ chức thực hiện chặt chẽ, đồng bộ; công tác vận động đồng bào các tôn giáo và người dân tộc thiểu

số được tiến hành thường xuyên, có hiệu quả, phát huy được lòng yêu nước, tinh thần đại đoàn kết toàn dân và ý thức nghĩa vụ công dân.

8- Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm thường xuyên và đạt kết quả thiết thực

Công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, đồng bộ và đạt được những kết quả quan trọng. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí. Các cơ quan, đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng đã phát huy vai trò nòng cốt trong phát hiện, đấu tranh, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng. Vai trò của các cơ quan dân cử, cơ quan báo chí trong phòng, chống tham nhũng được phát huy và mang lại hiệu quả thiết thực.

Đã triển khai đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Đã thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, có hiệu quả về kê khai kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, tích cực thu hồi tài sản tham nhũng. Trong nhiệm kỳ, đã tiến hành 399 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực, trong đó có 261 cuộc thanh tra hành chính, 138 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Qua đó đã phát hiện và xử lý vi phạm với tổng số tiền hơn 198 tỷ đồng và 928 m² đất; kiến nghị thu hồi trên 38 tỷ đồng và 928 m² đất; kiến nghị chấn chỉnh, điều chỉnh, giảm trừ quyết toán, truy thu, khấu trừ thuế trên 160 tỷ đồng; đã thu hồi, nộp ngân sách trên 29 tỷ đồng; chuyển sang cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ 07 vụ. Đồng thời đã thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong hội, họp, tiếp khách, tham quan...

III- ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, 5 TRỤ CỘT PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ KHẤU ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã xác định 11 nhiệm vụ trọng tâm và tại Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục xác định 05 trụ cột phát triển kinh tế - xã hội, cùng với khâu đột phá trong công tác xây dựng Đảng⁶⁰. Theo đó, toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị đã quyết tâm rất cao, nỗ lực phấn đấu vượt bậc nên đã đạt được những thành tựu rất quan trọng.

Các chương trình, dự án kinh tế động lực mà Nghị quyết xác định được chỉ đạo thực hiện, đạt kết quả quan trọng; đồng thời tỉnh đã thu hút và phát triển thêm nhiều dự án trọng điểm mới mà sau khi triển khai sẽ làm thay đổi căn bản cơ cấu kinh tế, tạo nguồn thu lớn và giúp tỉnh tự cân đối được ngân sách. Điển hình như: Dự án Nhà máy nhiệt điện khí hóa lỏng LNG Bạc Liêu, tổng công suất 3.200 MW

đang hoàn tất thủ tục, chuẩn bị khởi công; đã khởi công Dự án Nhà máy điện gió Hòa Bình 1 và Nhà máy điện gió Đông Hải 1; hiện tiếp tục có thêm 19 dự án điện gió mới đang chờ được bổ sung quy hoạch... Đây là những tiền đề rất quan trọng để xây dựng tỉnh Bạc Liêu trở thành một trong những trung tâm năng lượng tái tạo và năng lượng sạch của quốc gia.

Tỉnh đã triển khai dự án Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu; xây dựng khu nuôi tôm an toàn sinh học theo chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới, hoàn thành các điều kiện, thủ tục để sớm được chứng nhận, xuất khẩu tôm nguyên con sang Úc và các thị trường khác. Đồng thời tiếp tục tuyên truyền, vận động phát triển mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao ra các doanh nghiệp và người dân trong tỉnh; toàn tỉnh có 12 công ty, đơn vị và 324 hộ nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, tổng diện tích thả nuôi là 2.250 ha (*tăng 2.174 ha so với năm 2015*). Bên cạnh đó, sản xuất tôm giống đã thể hiện thế mạnh, trở thành tỉnh có quy mô lớn nhất cả nước, gồm 212 cơ sở sản xuất tôm giống với tổng số 32 tỷ post năm 2019, chiếm 59% của cả nước. Từ những kết quả đạt được, ngành tôm Bạc Liêu đã thể hiện là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, từng bước tạo nền tảng vững chắc để xây dựng Bạc Liêu thành trung tâm ngành công nghiệp tôm của cả nước.

Du lịch đang từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh và hướng đến là trung tâm du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nhiều dự án du lịch được triển khai, cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông được nâng cấp, mở rộng. Các hoạt động phục vụ, dịch vụ du lịch được tổ chức bài bản, chuyên nghiệp hơn. Đã tổ chức được nhiều sự kiện lớn về du lịch như: Tuần Văn hóa - Du lịch năm 2019; ký kết hợp tác phát triển du lịch với thành phố Hồ Chí Minh và 12 tỉnh, thành Đồng bằng Sông Cửu Long... Có nhiều sản phẩm du lịch đã tạo thương hiệu trong khu vực và cả nước, thu hút được đông đảo du khách trong và ngoài nước đến tham quan; tổng doanh thu du lịch ước đạt gần 3.000 tỷ đồng/năm, tăng gấp 3 lần so với đầu nhiệm kỳ, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng của tỉnh, giải quyết việc làm cho 15 ngàn lao động (*5,7 ngàn lao động trực tiếp*), góp phần khẳng định vị trí quan trọng của du lịch Bạc Liêu trong bản đồ du lịch khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Công tác xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo chủ động, quyết liệt và đạt kết quả vượt bậc. Từ thực tiễn tình hình của tỉnh, mặc dù nguồn lực còn hạn chế, song với quyết tâm chính trị cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định điều chỉnh mục tiêu, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đã huy động cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực, tự giác của đông đảo nhân dân với nguồn kinh phí hơn 5.595 tỷ đồng. Đặc biệt, đã tập trung xây dựng mới và sửa chữa, nâng cấp hơn 400 km đường giao thông nông thôn; vận động nhân dân hiến hàng chục ngàn m² đất, đóng góp hàng ngàn ngày công lao động và đầu tư chỉnh trang nhà ở, tạo cảnh quan, môi trường... Với những kết quả đó, toàn tỉnh đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới với 7/7 đơn vị cấp huyện và 49/49 xã (*vượt xa so với Nghị quyết*); trong đó, có 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực được quan tâm chỉ đạo, tạo được sự chuyển biến rất rõ nét. Đã thu hút được một số dự án giáo dục chất lượng cao, hiện có

03 dự án đang triển khai, tổng mức đầu tư gần 1.000 tỷ đồng, với đầy đủ các cấp học, tạo điều kiện cho con em trong và ngoài tỉnh tiếp cận chương trình giáo dục chất lượng cao. Trường Đại học Bạc Liêu được tổ chức, sắp xếp lại, cùng với sự phối hợp, hỗ trợ của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã định hướng rõ hơn mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn tới. Bên cạnh đó, chất lượng giáo dục các cấp học đều được nâng lên, nhiều năm liền kết quả thi trung học phổ thông quốc gia của tỉnh nằm trong nhóm 10 địa phương đứng đầu của cả nước. Tỉnh chủ động thu hút, tuyển chọn cán bộ trẻ, có triển vọng, đồng thời quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận; đã thu hút được 1 phó giáo sư, tiến sĩ về làm việc tại tỉnh.

Việc chăm lo gia đình chính sách và người có công, công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội được chỉ đạo quyết liệt, đạt kết quả tốt. Đến nay đã hoàn thành việc xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công, các đối tượng chính sách và cho hộ nghèo. Toàn bộ gia đình chính sách đều có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình ở khu dân cư và không còn hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm sâu, năm 2020 còn dưới 1%, bình quân giảm khoảng 3,02%/năm (*Nghị quyết là 2%/năm*).

Việc cải thiện môi trường đầu tư được đẩy mạnh và thu được nhiều kết quả nổi bật. Đã tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Bạc Liêu, có hơn 20 dự án đăng ký, cam kết đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh, trụ cột của tỉnh với số vốn trên 110 ngàn tỷ đồng. Qua đó, đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sôi động trong môi trường thu hút đầu tư, không thu hút đầu tư dãn trải, bằng mọi giá. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn, có uy tín trong và ngoài nước, như Công ty TNHH Delta Offshore Energy Pte, Vingroup, FLC, CT Group, Central Group... đã đến tìm hiểu, đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh, ưu tiên tập trung vào 5 trụ cột phát triển của tỉnh để tạo các bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, góp phần thúc đẩy kinh tế của tỉnh tăng trưởng nhanh và bền vững.

Quốc phòng - an ninh được củng cố vững chắc; an ninh chính trị, trật tự an toàn - xã hội được bảo đảm, góp phần tạo thuận lợi cho kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển. Đặc biệt, công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được chú trọng, có nhiều đổi mới, lắng nghe trực tiếp, sâu sát thực tế nên đã đạt kết quả rất quan trọng. Các giải pháp đồng bộ, sáng tạo được triển khai thực hiện với tinh thần chủ động, trách nhiệm cao, có sự vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt của các cấp, các ngành và sự nêu gương của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu. Từ đó, đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc khiếu kiện gay gắt, phức tạp, tồn đọng kéo dài từ nhiều năm trước đây; giải quyết khá triệt để tình trạng kéo kiện đông người gây mất an ninh, trật tự, lập lại kỷ cương, củng cố niềm tin của nhân dân với các cấp ủy đảng, chính quyền. ; những vụ việc mới nảy sinh được giải quyết kịp thời ngay tại cơ sở

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng, đạt kết quả khá toàn diện. Năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng được nâng cao. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được chỉ đạo triển khai rất nghiêm túc, góp phần ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

lối sống của cán bộ, đảng viên. Tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả hơn. Đội ngũ cán bộ được quan tâm xây dựng, rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tác phong, lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm với công việc được giao không ngừng nâng lên, ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ. Phong cách nói đi đôi với làm, tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, người đứng đầu được thể hiện rõ nét hơn. Đặc biệt, việc ban hành Chỉ thị 12 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã được các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đồng tình, hưởng ứng rất cao. Tạo sự thay đổi rõ nét trong tác phong, lề lối làm việc; tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn; tình trạng những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp đã giảm rõ. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường và phát huy hiệu quả. Kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có chuyển biến tích cực, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền trong tỉnh.

B- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I- ƯU ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1- Ưu điểm

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, mặc dù trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, đạt được những thành tựu rất quan trọng. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn phát huy dân chủ, đoàn kết thống nhất cao; thường xuyên quan tâm theo dõi, bám sát tình hình thực tiễn địa phương, kịp thời ban hành các chủ trương đồng bộ, phù hợp trên hầu hết lĩnh vực để phát huy tốt nhất tiềm năng, thế mạnh và khắc phục những hạn chế, vướng mắc tồn tại; đồng thời đã tích cực đổi mới phương pháp làm việc, lựa chọn thứ tự ưu tiên và quyết liệt, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Tỉnh ủy đã xác định và chỉ đạo triển khai thực hiện, tạo được kết quả nổi bật trên nhiều vấn đề lớn, then chốt. Đó là chọn đúng trọng tâm phát triển kinh tế – xã hội theo 5 trụ cột và khâu đột phá trong xây dựng Đảng. Ban hành Chỉ thị 12 để tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở. Hình thành được Chiến lược phát triển Bạc Liêu gắn với tiểu vùng bán đảo Cà Mau và toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Xác định và từng bước phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương để hình thành và phát triển các trung tâm của vùng và cả nước về: Năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; công nghệ cao; du lịch. Tạo được chuyển biến rất quan trọng về cơ cấu kinh tế, sự bứt phá trong thu hút đầu tư, nhất là về công nghiệp năng lượng. Tỉnh ủy xác định rõ và chỉ đạo xuyên suốt là đẩy mạnh phát triển kinh tế nhanh, bền vững, đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa – xã hội...

Từ đó, tình hình mọi mặt của tỉnh đã có chuyển biến, tiến bộ rõ nét. Toàn bộ 20/20 chỉ tiêu về kinh tế, xã hội mà Nghị quyết Đại hội đề ra đều đạt, nhiều chỉ tiêu vượt cao và đứng vào nhóm các tỉnh phát triển khá của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long⁶¹. Kinh tế có sự tăng trưởng vượt bậc với tốc độ năm sau cao hơn năm trước, thuộc top các tỉnh tăng trưởng cao nhất ở khu vực. Các dự án động lực, một số dự án hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu được triển khai thực hiện đạt kết quả rất quan trọng. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có sự chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thường xuyên và có nhiều tiến bộ; các chính sách bảo đảm an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời; các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới được thực hiện, đạt kết quả nổi bật; tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đều giảm mạnh; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng lên rõ nét. Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt; tổ chức bộ máy được củng cố, kiện toàn tinh gọn, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ được sắp xếp, bố trí phù hợp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ. Niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền được củng cố.

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua đã góp phần khẳng định sự lựa chọn chiến lược đúng đắn và sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự đồng lòng, nhất trí của cả hệ thống chính trị trong tỉnh. Đó là, kiên định bám sát mục tiêu vì hạnh phúc nhân dân mà phục vụ, với mục đích bao trùm về nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân một cách toàn diện, cả vật chất và tinh thần, tạo việc làm, thu nhập dân cư, đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo tốt hơn cho người có công với cách mạng, giảm nghèo bền vững, dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, an ninh, an toàn,... của các tầng lớp nhân dân được từng bước nâng cao. Cùng với đó là các giải pháp, chính sách hiệu quả, phá vỡ bế tắc về nguồn lực phát triển một cách chủ động, tạo đột phá trong thu hút các nguồn vốn tư nhân trong và ngoài nước cho các dự án quy mô lớn thuộc 3 trong 5 đột phá chiến lược, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tăng thu ngân sách địa phương, tạo tiền đề quan trọng để tỉnh phát triển nhanh và bền vững hơn trong thời gian tới, đưa Bạc Liêu bứt phá trở thành địa phương phát triển thuộc nhóm cao nhất của vùng, nhóm trung bình khá của cả nước, nâng cao vị thế của Bạc Liêu.

2- Nguyên nhân ưu điểm

Thành tựu đạt được của 5 năm qua có nhiều nguyên nhân, trong đó có sự kế thừa thành quả của nhiều năm trước, đồng thời kiên quyết đấu tranh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, tồn tại trên tất cả các mặt mà Đại hội XV đã chỉ ra. Đặc biệt là sự gương mẫu, đoàn kết, thống nhất cao của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy là nguyên nhân rất quan trọng trong phát triển của tỉnh. Đồng thời việc tăng cường kỷ cương, trách nhiệm, chung sức đồng lòng của toàn Đảng bộ, của cả hệ thống chính trị đã khơi dậy được khát vọng, ý chí phấn đấu vươn lên của cán bộ, đảng viên,

công chức, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển quê hương. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội và các ban, bộ, ngành. Sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, có nhiều đổi mới quyết liệt, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Các ngành, các cấp trong tỉnh đã có nhiều đổi mới, phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ hơn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề mới, nhất là vấn đề quan trọng, nhạy cảm, bức xúc được xã hội quan tâm.

II- HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1- Hạn chế

Hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế – xã hội có mặt còn hạn chế; một số ngành, địa phương thiếu nhạy bén trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ. Công tác quản lý đô thị còn bất cập, tình trạng xây dựng trái phép, không phép vẫn còn diễn ra. Công tác giải phóng mặt bằng đã có nhiều chuyển biến, song có nơi, có lúc thực hiện chưa đạt yêu cầu. Việc xây dựng hạ tầng công nghệ, thông tin nền tảng phục vụ phát triển chính quyền điện tử chậm triển khai. Công tác cải cách hành chính từng lúc, từng nơi hiệu quả chưa cao; liên thông trong giải quyết thủ tục đầu tư đất đai và nhiều thủ tục khác chưa thông suốt, hiệu quả; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tuy có được nâng lên, nhưng chưa đáp ứng kỳ vọng đứng vào top 20 của cả nước. Việc tái cơ cấu nền kinh tế được thực hiện quyết liệt theo 5 trụ cột, nhưng do các dự án động lực trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và đang thi công, nên trước mắt chưa tạo được sự thay đổi về tỷ trọng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, đặc biệt là để thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; một số công trình, dự án chưa thực hiện được do thiếu nguồn lực; tình trạng xâm nhập mặn và sạt lở bờ sông, ven biển còn xảy ra nghiêm trọng. Kinh tế tư nhân chưa đáp ứng vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu. Công tác giải quyết việc làm có tiến bộ, nhưng chất lượng chưa cao. Lĩnh vực khoa học và công nghệ chuyển biến chậm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cao của ngành y tế chưa đáp ứng tốt yêu cầu.

Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ định kỳ có nơi còn hạn chế. Tự phê bình và phê bình một số nơi còn biểu hiện hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn xảy ra. Đoàn kết trong Đảng bộ có chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn có nơi dễ xảy ra tình trạng bằng mặt chưa bằng lòng. Việc nêu gương, kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được chấn chỉnh, nhưng vẫn còn một số cán bộ, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo các cấp tinh thần trách nhiệm chưa cao, nói chưa đi đôi với làm, thiếu khát vọng vươn lên, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu, cá biệt có trường hợp vi phạm phải xử lý. Sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn hình thức. Công tác phát triển đảng viên nói chung, nhất là ở nông thôn, doanh nghiệp tư nhân còn khó khăn và hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng chất lượng chưa đồng đều ở các cấp. Việc học tập làm theo Bác đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa thường xuyên. Công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từng lúc, từng nơi chậm đổi mới; chất

lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội chưa cao. Một số mặt trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội còn phức tạp.

2- Nguyên nhân hạn chế

Tác động bất lợi của biến đổi khí hậu toàn cầu; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là sạt lở, xâm nhập mặn; bệnh dịch trên gia súc, gia cầm, vật nuôi... gây thiệt hại và tác động tiêu cực đến sản xuất, đời sống của người dân. Thiếu quy hoạch chiến lược cấp quốc gia trên địa bàn; thiếu các cơ chế, chính sách có tính đột phá cao. Tỉnh có xuất phát điểm còn thấp, tỷ trọng nông nghiệp trong nền kinh tế còn cao. Nhu cầu đầu tư cho phát triển còn rất lớn, trong khi thu ngân sách nhà nước của tỉnh còn thấp; khả năng huy động vốn đầu tư xã hội trên địa bàn còn hạn chế. Một số dự án lớn đầu tư vào tỉnh còn đang trong giai đoạn thực hiện thủ tục, chưa thi công, nên chưa đóng góp vào tăng trưởng GRDP và thu ngân sách. Hầu hết doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, trình độ công nghệ thấp, năng lực tài chính và quản trị yếu, chưa đóng góp được nhiều vào sự chuyển biến của nền kinh tế.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa đáp ứng yêu cầu. Một số ngành, địa phương chưa có sự chủ động, quyết liệt trong triển khai thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Trong triển khai các dự án, ngoài các vướng mắc về giải phóng mặt bằng thì vẫn còn nhiều bất cập về quy hoạch, cơ chế chính sách đất đai. Một bộ phận cán bộ, công chức còn thiếu quyết liệt, năng lực và trách nhiệm chưa cao, chưa nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng và trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhất là yếu tố thời cơ của tỉnh trong giai đoạn hiện nay, nên chưa có quyết tâm và nỗ lực đúng mức, chưa nghiên cứu kỹ, chưa nắm chắc vấn đề nên tham mưu, xử lý chưa hiệu quả, một số việc chưa đúng quy định.

III- BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; phải coi công tác cán bộ là nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, nêu gương, kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là người đứng đầu.

Hai là, xác định được đúng 5 trụ cột phát triển kinh tế - xã hội và khâu đột phá trong công tác xây dựng Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; đề cao kỷ cương, trách nhiệm; có tư duy đổi mới, sáng tạo, chủ động, tích cực và biết chọn đúng thứ tự ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm, khâu đột phá để chỉ đạo; coi trọng tổng kết thực tiễn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

Ba là, phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; chú trọng phát huy tối đa nội lực và khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển, lòng yêu quê hương của cán bộ, đảng viên và nhân

dân; đồng thời tích cực mời gọi đầu tư, tranh thủ mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Bốn là, trong mọi chủ trương, chính sách phát triển phải đảm bảo hài hòa giữa kế thừa và đổi mới, ổn định và phát triển, giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giữa phát triển kinh tế, xã hội với đảm bảo quốc phòng – an ninh.

Năm là, những thành tựu đạt được đã khẳng định dù xuất phát điểm nền kinh tế thấp, nguồn lực hạn chế, nhưng nếu có chủ trương đúng đắn, bước đi phù hợp thì vẫn có thể tạo ra những thay đổi lớn, quan trọng trong phát triển và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020 – 2025

I- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1- Dự báo tình hình

Những năm tới, tình hình thế giới và khu vực sẽ có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược, xung đột dưới nhiều hình thức sẽ phức tạp, gay gắt hơn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều thách thức. Kinh tế thế giới nhiều khả năng tăng trưởng chậm lại, tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái; cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn... và những vấn đề toàn cầu như: An ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, thiên tai, dịch bệnh... sẽ tiếp tục diễn biến khó lường. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn biến nhanh chóng, mạnh mẽ, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội.

Trong nước, sau 35 năm đổi mới, thế và lực của đất nước, sức mạnh tổng hợp quốc gia ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, nền kinh tế của đất nước phát triển chưa bền vững, còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt thách thức trong duy trì ổn định kinh tế vĩ mô trong điều kiện kinh tế toàn cầu biến động khó lường. Bốn nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Biến đổi khí hậu và bảo vệ chủ quyền biển đảo là những thách thức rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong thời gian tới.

Đối với Bạc Liêu, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã có nhiều khởi sắc, làm thay đổi rõ nét diện mạo của tỉnh; các định hướng phát triển ngày càng rõ hơn, đặc biệt xác định được 05 trụ cột phát triển kinh tế – xã hội, đã góp phần tạo khí thế mới, là tiền đề quan trọng để Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh tiếp tục phấn đấu đưa tỉnh nhà phát triển nhanh, bền vững hơn trong thời gian tới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức vẫn còn nhiều. Quy mô kinh tế của tỉnh còn nhỏ; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày một nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến sản xuất, đời sống của người dân; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; nhu cầu về đầu tư phát triển còn khá lớn, trong khi nguồn thu ngân sách lại hạn chế; nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật cao còn quá ít....

Các yếu tố trên sẽ tạo ra cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều yêu cầu mới, phức tạp hơn đối với nhiệm vụ xây dựng, phát triển tỉnh nhà, đòi hỏi toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong tỉnh phải nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa; đề ra chủ trương, giải pháp, bước đi phù hợp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới.

2- Phương hướng, mục tiêu tổng quát và quan điểm chỉ đạo

2.1- Phương châm Đại hội XVI:

ĐOÀN KẾT - KỶ CƯƠNG - SÁNG TẠO - KHÁT VỌNG - PHÁT TRIỂN

2.2- Phương hướng, mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết, ý chí và khát vọng phát triển của toàn dân; huy động mọi nguồn lực, tập trung 5 trụ cột đã xác định để phát triển kinh tế – xã hội nhanh và bền vững; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; phấn đấu đưa Bạc Liêu trở thành tỉnh phát triển của cả nước, có mức GRDP/người thuộc nhóm cao nhất của vùng, trung bình khá của cả nước, tự cân đối được ngân sách, quy mô kinh tế đến năm 2025 tăng từ 2 - 2,5 lần so với năm 2020.

2.3- Quan điểm chỉ đạo

- *Một là*, bám sát và vận dụng sáng tạo quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào tình hình thực tế của tỉnh; đẩy mạnh 5 trụ cột phát triển kinh tế - xã hội và lựa chọn đúng trọng tâm, khâu đột phá để tập trung thực hiện; đưa Bạc Liêu trở thành tỉnh phát triển của cả nước.

- *Hai là*, phát triển theo hướng nhanh và bền vững; gắn phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh với sự phát triển của khu vực và tiểu vùng bán đảo Cà Mau, từng bước hình thành một số trung tâm liên kết ngành với quy mô kinh tế vượt trội tại Bạc Liêu. Xây dựng bộ chỉ số hạnh phúc của cư dân là thước đo phát triển ngay trong điều kiện kinh tế chưa cao; gắn chặt phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng và phát triển con người; giữ vững quốc phòng, an ninh.

- *Ba là*, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự lực tự cường của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong tỉnh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và văn hóa, con người Bạc Liêu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực phát triển tỉnh theo hướng nhanh và bền vững.

- *Bốn là*, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; phát huy cao độ nguồn lực trong tỉnh, đồng thời tranh thủ các nguồn ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

- *Năm là*, nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển tỉnh Bạc Liêu trong giai đoạn mới.

3- Các chỉ tiêu chủ yếu

(a) Về kinh tế

- 1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (*GRDP*) bình quân giai đoạn (2021 - 2025) đạt 10% - 11%/năm;
- 2) Cơ cấu *GRDP* theo ngành kinh tế:
 - + Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 33,64%;
 - + Công nghiệp và xây dựng: 27,79%;
 - + Dịch vụ: 34,05%; riêng thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp: 4,53%
- 3) *GRDP* bình quân đầu người đến năm 2025: 110 - 120 triệu đồng;
- 4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 60.000 - 65.000 tỷ đồng;
- 5) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân giai đoạn (2021 - 2025) đạt 19,72%/năm trở lên;
- 6) Số doanh nghiệp thành lập mới giai đoạn (2021 - 2025) là 2.500 doanh nghiệp;
- 7) Phân đầu số hợp tác xã thành lập mới giai đoạn (2021 - 2025) là 100 HTX kiểu mới, hoạt động hiệu quả;
- 8) Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 45%;
- 9) Sản lượng thủy sản 600.000 tấn, trong đó sản lượng tôm 300.000 tấn;
- 10) Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn đạt 1.512 triệu USD; trong đó riêng xuất khẩu tôm đạt 1.300 triệu USD
- 11) Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao; trong đó có 15/49 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(b) Về xã hội - môi trường

- 12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 73,35%; trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 28,69%;
- 13) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 65 - 70%;
- 14) Số Bác sĩ trên vạn dân đạt ít nhất 12,5 Bác sĩ;
- 15) Số giường bệnh trên vạn dân 30 giường;
- 16) Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1% (*hàng năm sẽ xác định chỉ tiêu cụ thể*);
- 17) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên;
- 18) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 85%, chất thải nguy hại 100%;
- 19) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt 70%.

(c) Về xây dựng Đảng

- 20) Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên bình quân hàng năm đạt từ 93% trở lên;
- 21) Trong nhiệm kỳ kết nạp 7.500 đảng viên mới trở lên.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA – XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG, AN NINH

1- Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, trọng tâm là 5 trụ cột

1.1- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; trọng tâm là tôn ứng dụng công nghệ cao, quản trị hiện đại, liên kết chuỗi giá trị

Tập trung quy hoạch, xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp - thực phẩm khép kín từng bước hiện đại, quản trị tốt theo chuẩn mực quốc tế, với những định hướng sau: 1) Phát triển cả về số lượng, chất lượng hệ thống trang trại theo hướng hiện đại, sinh thái nông nghiệp; 2) Quy hoạch các cụm, khu công nghiệp chế biến sâu thực phẩm chất lượng cao, an toàn trên cơ sở sản phẩm nông nghiệp, thủy, hải sản địa phương; 3) Xây dựng cơ chế liên kết (*cùng đầu tư, quản trị...*) giữa trang trại với các doanh nghiệp từ sản xuất con giống, thức ăn, chế biến và thương mại; 4) Xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản an toàn, sinh thái, tự nhiên với thủy sản Bạc Liêu (*tôm, nhãn, hải sản...*); 5) Phát triển Bạc Liêu thành trung tâm ngành công nghiệp giống, nuôi trồng, chế biến, dịch vụ, thương mại về tôm của cả nước.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả; tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và bảo vệ môi trường. Phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao; tạo thương hiệu sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, có năng suất, chất lượng, tính cạnh tranh và giá trị lớn; gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm⁶². Tập trung phát triển các đối tượng chủ lực: Đối với thủy sản phát triển tôm, cua biển, cá, nhuyễn thể; trong đó, xác định mô hình nuôi tôm siêu thâm canh, ứng dụng công nghệ cao là điểm nhấn. Đối với trồng trọt là lúa gạo chất lượng cao, gắn với phát triển thêm nhiều cánh đồng lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, “*Liên kết 4 nhà*”; tập trung phát triển vùng sản xuất rau, quả công nghệ cao; xây dựng và mở rộng mô hình lúa - tôm ở những nơi có điều kiện.

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển đổi những diện tích sản xuất kém hiệu quả sang nuôi, trồng cây, con khác phù hợp. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại hiệu quả cao, thân thiện với môi trường; quy hoạch và phát triển các loài vật nuôi, nhất là các loài có tiềm năng và lợi thế của địa phương (*cá sấu, dẫn dụ chim yến, ...*). Đẩy mạnh xây dựng mô hình mỗi xã có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực, gắn mô hình hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm. Quản lý và phát rừng theo hướng vừa bảo tồn, vừa kết hợp du lịch sinh thái, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tiếp tục trồng và phát triển rừng phòng hộ ven biển. Ổn định diện tích muối tập trung; ưu tiên sản xuất muối thực phẩm chất lượng cao, giữ vững chỉ dẫn địa lý thương hiệu muối ăn Bạc Liêu; mở rộng sản xuất muối với nuôi trồng thủy sản để tăng thu nhập và cải thiện đời sống diêm dân.

1.2- Phát triển công nghiệp nhanh, bền vững, đột phá là công nghiệp năng lượng tái tạo, điện khí, công nghiệp chế biến thủy hải sản; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng

Tập trung đầu tư, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án kinh tế động

lực đã xác định như: Các dự án điện gió khu vực ven biển, đưa Bạc Liêu trở thành một trong những trung tâm năng lượng sạch, năng lượng tái tạo của quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Dự án Nhà máy Nhiệt điện khí thiên nhiên hóa lỏng (*khí LNG*), đảm bảo đúng tiến độ theo quy hoạch sơ đồ điện VII điều chỉnh (*đưa tổ máy đầu tiên của nhà máy điện vào vận hành năm 2024, hoàn thành đủ công suất năm 2027*). Tiếp tục phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, bám sát và nâng cao giá trị gia tăng cho toàn chuỗi như: công nghiệp chế biến nông, thủy sản, công nghiệp muối và sản phẩm từ muối, may mặc, cơ khí chế tạo nông cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; chú trọng phát triển các cơ sở công nghiệp sơ chế nông sản ở nông thôn. Thu hút một số doanh nghiệp công nghệ thông tin chủ lực thực hiện tốt vai trò dẫn dắt về hạ tầng công nghệ, tiến tới cho nền kinh tế số, xã hội số.

Tích cực mời gọi đầu tư và đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng - kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, nhất là Khu công nghiệp Láng Trâm, Khu công nghiệp Trà Kha. Chú trọng phát triển khu công nghiệp nhẹ để giải quyết việc làm, các nhà máy chế biến nông, thủy sản xuất khẩu theo hướng chế biến tinh sâu, tạo giá trị gia tăng cao; xây dựng các cơ sở chế biến gạo xuất khẩu chất lượng cao, có quy mô lớn tại các huyện Hồng Dân, Vĩnh Lợi, Phước Long và thị xã Giá Rai theo quy mô khép kín, từ đầu tư cho sản xuất, đến thu mua, chế biến, bảo quản, xuất khẩu. Gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu. Cùng cố các hoạt động tiểu thủ công nghiệp, hình thành các cụm tiểu thủ công nghiệp tại trung tâm xã, sản xuất các nguyên liệu cung cấp cho khu công nghiệp. Tổ chức, sắp xếp lại các ngành nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống theo hướng chú trọng chất lượng, hiệu quả và bảo vệ môi trường, khả năng cạnh tranh gắn với xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho sản phẩm hàng hoá, nhất là các mặt hàng truyền thống; đồng thời, nghiên cứu thị trường để phát triển ngành nghề mới phù hợp với lao động và nguồn nguyên liệu tại chỗ. Từng bước tổ chức đưa các làng nghề vào hệ thống các khu, điểm du lịch của tỉnh, gắn phát triển làng nghề với phát triển du lịch.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, lưới điện. Quan tâm đầu tư mở rộng, nâng cấp các tuyến đường về trung tâm các huyện, xã; các dự án chống biến đổi khí hậu. Từng bước hoàn thiện các tuyến giao thông quan trọng, huyết mạch, kiến nghị Chính phủ cho phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông thủy, bộ và hàng không quốc gia, như: Dự án đường cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu; sân bay Bạc Liêu; tuyến đường liên kết vùng ĐT.980 (*Gành Hào – Hộ Phòng – Phó Sinh – Cạnh Đền nối vào đường Hồ Chí Minh*); kè chống ngập dọc theo Quốc lộ 1A; xây dựng, nâng cấp tuyến đường Ninh Quới – Ngan Dừa, huyện Hồng Dân; 2 công âu thuyền trên tuyến kênh Bạc Liêu – Cà Mau⁶³... Quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi đa mục tiêu, từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, nhất là 02 công âu thuyền trên kênh xáng Bạc Liêu - Cà Mau. Đầu tư nâng cấp các trường học, bệnh viện tỉnh, huyện và trạm y tế xã, tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng các bệnh viện tư nhân. Thúc đẩy phát triển hệ thống lưới điện truyền tải để giải tỏa công suất cho các dự án nguồn điện trên địa bàn... Đẩy mạnh xây dựng, bứt phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, Internet kết nối vạn vật...

1.3- Đẩy mạnh phát triển du lịch, phấn đấu trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, là một trong những trung tâm du lịch của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

Phát triển du lịch Bạc Liêu trở thành ngành kinh tế quan trọng, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nền kinh tế của tỉnh; chú trọng phát triển doanh nghiệp du lịch. Tăng cường kết nối ngành du lịch Bạc Liêu với các trung tâm du lịch tại thành phố Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh và các trung tâm khác trên cả nước để tạo thương hiệu và khả năng cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách.

Nâng cao tính chuyên nghiệp của ngành và chất lượng các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của tỉnh. Tăng cường khai thác dịch vụ du lịch kết hợp với các dự án điện gió. Quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng các điểm du lịch đã được quy hoạch; tích cực mời gọi đầu tư, phát triển các khu, tuyến du lịch sinh thái ven biển, các dự án kết hợp điện gió với du lịch; các dự án xây dựng khu quần thể sân golf, resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp ven biển... Quan tâm đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp nâng cấp, mở rộng các cơ sở du lịch hiện có và triển khai mới các dự án về du lịch, nhất là các dự án về lưu trú, lữ hành, thương mại, vận tải; phát triển thêm nhiều sản phẩm du lịch cấp vùng; khuyến khích phát triển, nâng cấp các cơ sở dịch vụ du lịch, chất lượng phục vụ du khách và tăng cường công tác bảo vệ môi trường; quản lý, khai thác, tổ chức tốt các hoạt động du lịch lịch sử - văn hóa.

Phấn đấu đến năm 2025, ngành du lịch có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc Bạc Liêu, có tính cạnh tranh cao trong khu vực và cả nước; phấn đấu thu hút 07 triệu lượt khách, tổng doanh thu du lịch đạt 10 nghìn tỷ đồng, đóng góp 7% GRDP của tỉnh, giải quyết việc làm cho 30 nghìn lao động (*trong đó có 12 nghìn lao động trực tiếp*), toàn tỉnh có 15 điểm du lịch, 01 khu du lịch cấp tỉnh được công nhận và nằm trong danh mục các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch quốc gia.

1.4- Tăng cường công tác quản lý tài chính, ngân hàng; phát triển dịch vụ, trọng tâm là dịch vụ thương mại

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngân sách Nhà nước; khai thác tốt các nguồn thu, thực hiện tốt Luật, Pháp lệnh, các chính sách về thuế, thu phí lệ phí, các chính sách tài chính của Trung ương để khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu ổn định và bền vững. Tích cực bồi dưỡng, mở rộng, khai thác và nuôi dưỡng các nguồn thu, phấn đấu thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước, đặc biệt các nguồn thu ngoài quốc doanh, cấp quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước. Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu các tổ chức tín dụng theo hướng tăng cường năng lực tài chính, đổi mới và phát triển hệ thống quản trị ngân hàng phù hợp với nguyên tắc, chuẩn mực thông lệ quốc tế và quản trị ngân hàng hiện đại. Tăng

trường tín dụng gắn với chất lượng tín dụng; phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. Chỉ đạo tăng cường hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, nhất là các chương trình, chính sách tín dụng đặc thù; cho vay các dự án, phương án đã cam kết tại các hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh, các dự án nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, dự án năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Tập trung xử lý nợ xấu, giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Tích cực, chủ động tham gia có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do nhằm mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, chống gian lận thương mại, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa. Phát triển thị trường trong nước gắn với bảo đảm uy tín, chất lượng hàng hóa, an toàn vệ sinh và lợi ích người tiêu dùng. Tập trung thu hút đầu tư vào hạ tầng thương mại; khuyến khích liên kết giữa nhà sản xuất và doanh nghiệp phân phối. Phát triển dịch vụ bưu chính - viễn thông gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh; từng bước phát triển thương mại điện tử.

1.5- Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát huy vai trò là trụ cột của nền kinh tế

Quy hoạch chi tiết vùng biển, ven biển và phát triển kinh tế biển của tỉnh, trên cơ sở chiến lược kinh tế biển Quốc gia; chú trọng quy hoạch, đầu tư xây dựng các đô thị, cụm dân cư ven biển; quan tâm đầu tư các dự án công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; du lịch, dịch vụ thương mại; từng bước xây dựng huyện Đông Hải thành huyện trọng điểm phát triển kinh tế biển.

Tập trung thu hút đầu tư khai thác lợi thế kinh tế biển: Phát triển nuôi trồng thủy, hải sản trong đất liền và trên biển; nâng cao hiệu quả nghề khai thác hải sản, tập trung phát triển mạnh đội tàu có công suất lớn, trang thiết bị hiện đại, có khả năng đánh bắt xa bờ, dài ngày trên biển gắn với nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh; phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá; tích cực kiến nghị bổ sung cảng nước sâu Bạc Liêu vào hệ thống cảng biển quốc gia; phát triển đường thủy nội địa và cảng nước sâu kết nối với cảng Hòn Khoai, Năm Căn, Trần Đề, các khu kinh tế biển của khu vực miền Nam, hình thành cảng trung chuyển ven biển trong và ngoài nước. Đề xuất Trung ương sớm đầu tư Đề án tăng cường năng lực phát triển kinh tế biển và xây dựng 01 phao quan trắc khí tượng hải văn Gành Hào.

Xây dựng hoàn thành và đưa “*Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu*” vào hoạt động hiệu quả; tạo điều kiện cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án nhiệt điện khí hóa lỏng LNG Bạc Liêu và các dự án điện gió, điện mặt trời đã được nhà đầu tư đăng ký. Phát triển và khai thác có hiệu quả dịch vụ, du lịch khu vực ven biển. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ tài nguyên môi trường biển, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và củng cố quốc phòng, an ninh.

1.6- Nâng cao chất lượng lập, quản lý và thực hiện quy hoạch; phát triển đô thị và hạ tầng đô thị hiện đại, thân thiện môi trường

Nâng cao chất lượng xây dựng và quản lý, thực hiện quy hoạch. Phân đầu phủ kín quy hoạch phân khu đô thị; tập trung hoàn thành các quy hoạch xây dựng

vùng huyện, đáp ứng tiêu chí, điều kiện đạt chuẩn huyện nông thôn mới; quy hoạch các vùng trọng điểm về công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ theo hướng hiện đại; đặc biệt là cập nhật các công trình đầu mối, hạ tầng kỹ thuật vùng phù hợp với quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long; bố trí kế hoạch sử dụng đất phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, đô thị hóa.

Hoàn thiện chương trình phát triển đô thị cho từng huyện, thị xã Giá Rai và thành phố Bạc Liêu; xây dựng kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị, làm cơ sở pháp lý cho các dự án đầu tư khu đô thị mới từng bước xây dựng các đô thị trong tỉnh theo hướng văn minh, hiện đại, mang nét đặc trưng của sông nước đồng bằng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, con người Bạc Liêu.

Trong đó, phấn đấu đến năm 2025 xây dựng thành phố Bạc Liêu đạt tiêu chuẩn đô thị loại I, để xứng đáng là đô thị có vị trí trung tâm tiểu vùng bán đảo Cà Mau; xây dựng thị xã Giá Rai trở thành thành phố đạt tiêu chuẩn đô thị loại III, là đô thị vệ tinh, cầu nối giữa thành phố Bạc Liêu và thành phố Cà Mau; xây dựng huyện Hòa Bình thành thị xã. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển mở rộng không gian thị trấn Gành Hào, xây dựng Điền Hải thành thị trấn và là đô thị loại 4, hình thành thị xã Đông Hải vào năm 2030. Xây dựng huyện Phước Long trở thành trung tâm phát triển kinh tế – xã hội vùng phía Bắc Quốc lộ 1A. Đẩy nhanh các dự án khu đô thị, khu dân cư cao cấp, trung tâm thương mại tại thành phố Bạc Liêu, cụm 03 dự án giáo dục chất lượng cao liên thông nhiều cấp học. Tập trung nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, bến bãi, các hệ thống cấp, thoát nước và cây xanh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý đô thị, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị văn minh, hiện đại.

1.7- Tăng cường và nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách, thu hút đầu tư; đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục thực hiện đầu tư từ ngân sách nhà nước, đảm bảo bố trí vốn tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo hình thức đối tác công tư (PPP); chú trọng các cơ chế, giải pháp đẩy nhanh việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, giải quyết triệt để, quyết liệt hơn trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu. Nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa quá trình theo dõi, đánh giá đầu tư.

Đẩy mạnh hoạt động thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả lựa chọn nhà đầu tư tư nhân và nhà đầu tư nước ngoài bằng nhiều biện pháp. Chủ động lựa chọn và ưu đãi đối với các dự án đầu tư nước ngoài có trình độ quản lý, công nghệ hiện đại, có vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu, có liên kết với doanh nghiệp trong nước để phát triển công nghiệp hỗ trợ. Thu hút mời gọi,

chọn lọc các dự án có chất lượng, có quy mô lớn, có uy tín, có tiềm lực về tài chính, có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường và giải quyết nhiều lao động. Đồng thời chú trọng đến các dự án có quy mô vừa và nhỏ phù hợp với tiềm năng, thế mạnh và điều kiện của tỉnh. Khuyến khích nhân dân tham gia phát triển hạ tầng theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng cả về quy mô, chất lượng; kết nối các doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân liên kết, sản xuất công nghiệp hỗ trợ, nhất là về chuỗi nông nghiệp thực phẩm và năng lượng tái tạo; có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, những hộ sản xuất, kinh doanh từng bước chuyển đổi thành doanh nghiệp; khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GRDP.

Đổi mới phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã trong các ngành, lĩnh vực, trọng tâm là khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tập trung xây dựng một số hợp tác xã đầu đàn cả về quy mô, sản phẩm chủ lực và công nghệ để dẫn dắt các hợp tác xã cùng ngành nghề, tiến tới phát triển các liên hiệp hợp tác xã. Chú trọng phát triển mô hình tổ hợp tác trên các lĩnh vực.

Triển khai thực hiện tốt liên kết Tiểu vùng bán đảo Cà Mau; mở rộng hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Cần Thơ, tỉnh Ninh Bình và các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long nhằm thu hút nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đẩy mạnh cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), môi trường đầu tư, kinh doanh; tiếp tục cải cách thủ tục đầu tư theo hướng nhanh, gọn, minh bạch, công khai; thực hiện việc đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp huyện (DDCI) và duy trì chỉ số hiệu quả quản trị, hành chính công (PAPI) của tỉnh. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu, xúc tiến đầu tư.

1.8- Tập trung xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với đô thị hóa

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Quán triệt phương châm “*Xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc*”. Tập trung chỉ đạo và tăng cường nguồn lực mọi mặt để huyện Phước Long và thành phố Bạc Liêu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; các huyện, thị xã còn lại đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có ít nhất 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; trong nhiệm kỳ, Bạc Liêu được công nhận là tỉnh nông thôn mới nâng cao. Trong đó, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư bảo đảm đồng bộ, hiện đại, giữ được bản sắc văn hóa tốt đẹp của nông thôn truyền thống; kinh tế phát triển nhanh và bền vững, các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nhất là công nghệ cao từng bước được ứng dụng; chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa được nâng lên; môi trường được bảo đảm; an ninh, trật tự xã hội ổn định.

Cùng với đó, đẩy mạnh quá trình đô thị hoá nông thôn một cách hợp lý, nâng cao chất lượng các dịch vụ, đảm bảo đáp ứng tốt các nhu cầu hưởng thụ, góp

phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân; thu hẹp khoảng cách về phát triển giữa đô thị và nông thôn, phối hợp chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn với phát triển công nghiệp, dịch vụ đô thị.

1.9- Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định. Quản lý chặt chẽ đất công, đất có nguồn gốc nông, lâm trường; chỉ đạo thực hiện tốt công tác định giá đất; kiểm soát chặt chẽ việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư, khai thác tốt nguồn vốn từ giá trị quyền sử dụng đất. Tăng cường quản lý chặt và khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên phục vụ tốt nhất cho phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, chặt phá cây rừng, hủy hoại tài nguyên thiên nhiên và các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Lòng ghép và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững theo Chương trình nghị sự phát triển bền vững 2030. Chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, sạt lở, xâm nhập mặn do nước biển dâng. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Tăng cường chia sẻ thông tin, minh bạch, thực hiện nghiêm cơ chế liên kết vùng trong ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chủ động công tác dự báo, cảnh báo thiên tai, quan trắc, giám sát môi trường biển, biến đổi khí hậu nước biển dâng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu đa mục tiêu, đa lĩnh vực. Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động môi trường. Tập trung xử lý triệt để, dứt điểm và ngăn ngừa các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải vào nguồn nước. Ưu tiên khắc phục, cải tạo đoạn sông, hồ, kênh, mương đã bị ô nhiễm môi trường, nhất là trong các đô thị, khu dân cư. Quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, nhất là ở vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc Khmer.

2- Phát triển văn hóa – xã hội

2.1- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, quan tâm phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền; trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Tiến hành đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu; gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động; đẩy mạnh liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong

đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt chính sách thu hút, sử dụng, bồi dưỡng nhân tài, khuyến khích tài năng.

Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, phổ cập giáo dục, thực hiện tốt chủ trương phân luồng sau trung học cơ sở và đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong các trường phổ thông. Tiếp tục nhân rộng loại hình giáo dục tiêu học, trung học cơ sở chất lượng cao, tạo đầu vào cho cấp THPT và nguồn học sinh giỏi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Tăng cường đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động, đặc biệt là kỹ năng mềm, tính kỷ luật, kỷ cương lao động.

Thực hiện có chất lượng và hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ 4.0; thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Tiến tới phổ cập trung học phổ thông gắn với phân luồng trong giáo dục. Phổ cập, xóa mù về công nghệ, tri thức công nghệ cho người dân. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp và chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo.

Tái cấu trúc hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng tích hợp hệ thống giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thông tin dự báo thị trường lao động và chất lượng dịch vụ việc làm. Quan tâm đầu tư cho Trường Đại học Bạc Liêu và các trường cao đẳng nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao, nhất là những lĩnh vực đang là thế mạnh của Bạc Liêu hiện nay.

Tăng cường đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị trường học tương xứng với mục tiêu phát triển giáo dục toàn diện. Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

2.2- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và toàn xã hội về phát triển khoa học công nghệ, nhất là sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm. Gắn việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; y tế; giáo dục và đào tạo. Ưu tiên chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó lấy Trường Đại học Bạc Liêu làm đầu mối chính trong các hoạt động khoa học công nghệ; đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; khuyến khích các mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên nền tảng số.

Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Đầu tư và khai thác có hiệu quả khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tạo môi

trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tiếp tục sắp xếp tổ chức và xây dựng cơ chế hoạt động của các đơn vị khoa học và công nghệ của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tăng cường đầu tư hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và phát triển kinh tế xã hội; xây dựng hạ tầng kết nối số và đảm bảo an ninh mạng, tạo điều kiện cho người dân và các doanh nghiệp thuận lợi, an toàn tiếp cận nguồn tài nguyên số. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ, thông tin, thống kê khoa học và công nghệ.

Đẩy mạnh hợp tác về khoa học và công nghệ với các viện, trường đại học, trung tâm khoa học đầu ngành trong và ngoài nước, nâng cao năng lực nghiên cứu phát huy tốt vai trò tư vấn, phản biện, giám định của Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh. Phát huy sự tham gia hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, các đối tượng chịu sự tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.3- Đẩy mạnh phát triển văn hóa, xây dựng con người; tăng cường công tác thông tin – truyền thông

Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Xây dựng, phát huy yếu tố văn hóa để thực sự là đột phá phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm xã hội, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho người dân. Bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Bạc Liêu. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của hệ thống các di tích lịch sử văn hóa. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo, cán bộ, công chức và đảng viên; tăng cường xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân gắn chặt phát huy văn hóa trong phát triển du lịch; xây dựng Bạc Liêu là điểm đến hấp dẫn, hoạt động du lịch mang tính chuyên nghiệp cao, con người mến khách, thân thiện, nghĩa tình. Phát triển những sản phẩm, loại hình văn hóa độc đáo của Bạc Liêu có sức lan tỏa để quảng bá, giới thiệu đến bạn bè trong nước và quốc tế. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với văn hóa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa; đổi mới nội dung, phương thức đầu tư cho văn hóa, tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả. Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, nhất là cán bộ chủ chốt có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực chuyên môn; từng bước khắc phục tình trạng thiếu hụt đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa. Đẩy mạnh các giải pháp nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự suy thoái về đạo đức, lối sống, đẩy lùi cái xấu và tệ nạn xã hội. Xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa ở cơ sở; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa.

Triển khai hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh. Khuyến khích và huy động doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây

dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh. Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu của tỉnh theo hướng tiên tiến, hiện đại; hướng tới việc đồng bộ, thống nhất với hạ tầng dữ liệu quốc gia. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt việc sắp xếp, tổ chức hoạt động của hệ thống báo chí, xuất bản trong tỉnh. Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình thông tin trên Internet, kiên quyết đấu tranh loại bỏ những sản phẩm, thông tin xấu độc, xuyên tạc ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị – xã hội, thuần phong mỹ tục.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; đầu tư xây dựng mới và khai thác có hiệu quả các cơ sở thể dục thể thao hiện có; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn. Quan tâm đào tạo vận động viên trẻ, phát hiện những tài năng mới bổ sung cho đội năng khiếu, đội tuyển của tỉnh; chú trọng bồi dưỡng, phát triển thể thao thành tích cao, những bộ môn thể thao đang là thế mạnh của tỉnh. Đăng cai tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế.

2.4- Tập trung giải quyết tốt việc làm cho người lao động; đẩy mạnh công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân; xây dựng, phát triển các mô hình y tế chất lượng cao

Chú trọng lãnh đạo thực hiện tốt chính sách xã hội, giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, bảo đảm ổn định và phát triển xã hội bền vững. Gắn kết chặt chẽ các chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Bảo đảm mọi người đều bình đẳng, có cơ hội và điều kiện phát triển toàn diện, không để ai bị bỏ lại phía sau. Tập trung giải quyết tốt lao động, việc làm; đặc biệt chú trọng thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh nhằm tạo nhiều việc làm cho người lao động; Đẩy mạnh việc đưa người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện tốt chính sách tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; thực hiện có hiệu quả chính sách an toàn, vệ sinh lao động.

Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng và gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước; bảo đảm mức sống cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách bằng và cao hơn mức trung bình của dân cư nơi cư trú. Quan tâm giúp đỡ người già neo đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, kiểm soát tình hình tai nạn, bạo lực với trẻ em; giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em.

Phát triển các dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới. Coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội, kiểm soát ma túy, mại dâm; tăng cường công tác phòng ngừa,

đẩy mạnh cai nghiện tự nguyện, giảm cai nghiện bắt buộc; hỗ trợ người sau cai nghiện, mai dâm, nạn nhân bị buôn bán trở về hòa nhập cộng đồng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, khắc phục tình trạng quá tải ở bệnh viện tỉnh; đầu tư nguồn lực phát triển hệ thống y tế hoàn thiện và hiện đại; tập trung phát triển y tế dự phòng và y tế cơ sở; giao quyền tự chủ hoàn toàn về tài chính cho các đơn vị y tế công lập. Tăng cường đào tạo, cải thiện chất lượng phục vụ, y đức của đội ngũ cán bộ y tế; thiết lập sổ sức khỏe điện tử; nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế; thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế. Xây dựng mô hình y tế chất lượng cao; tập trung phát triển kỹ thuật cao cho y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện; khuyến khích xã hội hóa trong phát triển y tế; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh triển khai các dự án y tế chất lượng cao trên địa bàn.

Giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế và tỷ số giới tính khi sinh; tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số góp phần phát triển kinh tế – xã hội. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông; giải quyết tốt các vấn đề bức xúc xã hội như an toàn thực phẩm, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan.

3- Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng công tác nội chính

Tỉnh ủy và các cấp ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về củng cố, bảo đảm vững chắc quốc phòng – an ninh, xem đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó quân đội nhân dân và công an nhân dân là nòng cốt. Chủ động nắm, dự báo tình hình, phòng ngừa, phát hiện, xử lý, giải quyết kịp thời các yếu tố tiềm ẩn, các vấn đề phức tạp nảy sinh, không để tạo thành “điểm nóng”, nhen nhóm chính trị, không bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của chính quyền đối với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội nhân dân và công an nhân dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh trong tình hình mới.

Tập trung xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; tiếp tục coi trọng xây dựng “thế trận lòng dân”; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững mạnh. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng - an ninh; trong đầu tư các dự án, công trình trọng điểm phải luôn coi trọng tính “lưỡng dụng”, vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa đảm bảo tốt cho nhiệm vụ quốc phòng - an ninh khi có tình huống.

Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu

cao, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng. củng cố các tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, lực lượng bán chuyên trách ở cơ sở. Nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của lực lượng biên phòng. Quan tâm chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; tăng cường nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, khắc phục hậu quả thiên tai, biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, xây dựng và củng cố các tuyến phòng thủ. Chủ động chuẩn bị về mọi mặt để bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh trên biển, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; quán triệt, thực hiện nghiêm túc phương châm 4 tại chỗ khi xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự.

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh cho cán bộ, công chức và nhân dân, nội dung phù hợp với từng đối tượng; chú trọng giáo dục thống nhất nhận thức về đối tác, đối tượng, nắm vững đường lối, quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ, lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; không để tình trạng oan, sai, không bỏ lọt tội phạm. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng nhân dân đối với các cơ quan tư pháp. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngay tại cơ sở, không để xảy ra “điểm nóng”, bảo đảm phát huy dân chủ đi liền với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, không để phát sinh điểm nóng.

III. TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, PHÁT HUY DÂN CHỦ, CỬNG CỐ VÀ PHÁT HUY SỨC MẠNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN

1- Tăng cường xây dựng Đảng bộ về chính trị, tư tưởng

Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị, tăng cường và đổi mới công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nâng cao năng lực dự báo, xây dựng và ban hành nghị quyết của cấp ủy đảng; lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, cơ

chế, quy định của Đảng, thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới. Nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến và học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, chính sách của tỉnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chủ động nắm chặt tình hình tư tưởng trong Đảng bộ; chú trọng nắm bắt, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận xã hội. Quan tâm sơ, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng trên các lĩnh vực. Đưa việc bồi dưỡng, giáo dục lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đi vào nền nếp. Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng, lòng tự hào dân tộc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đẩy mạnh đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh mạnh mẽ với những quan điểm sai trái, thù địch.

2- Tiếp tục chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức; thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện nghiêm và có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Nhất là, cần tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 12/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm tăng cường hơn nữa kỷ luật, kỷ cương, tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở.

Các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh phải thực hiện nghiêm việc tự phê bình và phê bình; coi trọng kiểm tra, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm. Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc rèn luyện, giữ gìn uy tín và nhân cách; cổ vũ, biểu dương các gương sáng về đạo đức nhằm tạo sự lan tỏa trong Đảng bộ và ngoài xã hội; kịp thời đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức.

Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương, đặc biệt coi trọng việc nêu gương của cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành; nêu gương phải trở thành một phương thức chủ yếu để đảng viên khẳng định vai trò tiên phong gương mẫu. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong Đảng gắn với phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và nhân

dân đối với cán bộ, đảng viên. Kết hợp giữa tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thượng tôn pháp luật, xây dựng Đảng nghiêm minh với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với bệnh chủ nghĩa cá nhân.

3- Tập trung công tác xây dựng Đảng về tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp tỉnh có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy của Đảng bộ và hệ thống chính trị trong tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Đẩy mạnh tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

Các cấp ủy tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Kiện toàn các cơ sở đảng phù hợp với đòi hỏi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Chỉ đạo xây dựng, nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và cấp ủy đảng theo hướng gắn chặt nội dung sinh hoạt với xử lý kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân và của cơ quan, đơn vị; phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể đi đôi với đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các chi bộ, đảng viên vi phạm quy định, nguyên tắc sinh hoạt đảng. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hàng năm theo hướng coi trọng chất lượng; kịp thời chấn chỉnh những tổ chức cơ sở đảng yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, khắc phục tình trạng chạy theo số lượng. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác rà soát, sàng lọc đảng viên; kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi trội, luôn đổi mới, sáng tạo; có khát vọng, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, có uy tín và thực sự tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ, là hạt nhân đoàn kết. Bố trí cán bộ theo năng lực, sở trường; chú trọng cơ cấu hợp lý cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số; bảo đảm sự chuyên tiếp liên tục giữa các thế hệ. Rà soát, sắp xếp, mạnh dạn thay thế những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng được yêu cầu công việc; nói không đi đôi với làm, uy tín thấp. Tạo môi trường, điều kiện khuyến khích, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; thực hiện tốt cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Từng cấp ủy phải cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác cán bộ, nhất là về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; về kiểm soát quyền lực trong từng khâu của công tác cán bộ, nhất là bí thư cấp ủy, đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ tịch ủy ban nhân dân ở địa

phương. Kiên quyết đấu tranh với biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ; đồng thời xử lý nghiêm minh, đồng bộ cả kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và pháp luật đối với những cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc phân cấp, phân quyền trong công tác cán bộ.

Các cấp ủy chủ động xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ giữa các cấp, các ngành để đào tạo, rèn luyện trong thực tiễn. Nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ hàng năm theo hướng lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu. Tập trung đào tạo cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Thực hiện thí điểm việc thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng trong hệ thống chính trị theo đúng quy định.

Quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; kịp thời xem xét và kết luận về tiêu chuẩn chính trị của người được đề bạt, bổ nhiệm, người vào Đảng, của cán bộ chủ chốt và cán bộ trong quy hoạch bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách cán bộ.

4- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Tỉnh ủy và các cấp ủy tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ động, chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đổi mới, tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh theo hướng toàn diện, đồng bộ, chặt chẽ, nghiêm minh, với phương châm "*giám sát phải mở rộng*", "*kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm*"; kết hợp chặt chẽ giữa "*xây*" và "*chống*"; trong đó, "*xây*" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, "*chống*" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, đồng thời có chế tài để phòng ngừa, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng cần triển khai quyết liệt, thường xuyên, nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung kiểm tra các tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những địa bàn, lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm và những vụ việc nổi cộm, bức xúc, được nội bộ và nhân dân quan tâm; kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Qua kiểm tra, kịp thời phát huy ưu điểm, kết luận, làm rõ những hạn chế, khuyết điểm, sai phạm để khắc phục, chấn chỉnh và xem xét, xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng; ngăn chặn, phòng ngừa có hiệu quả các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" của cán bộ, đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát phải chủ động, tích cực đi trước mở đường cho công tác thanh tra, điều tra; kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn.

Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra và cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội

trong hoạt động kiểm tra, giám sát, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác này, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí nguồn lực, không hiệu quả... Phát huy vai trò nòng cốt của ủy ban kiểm tra các cấp với vai trò các cơ quan tham mưu của Đảng trong kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm kỷ luật đảng. Đổi mới, kiện toàn Ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy và cơ quan kiểm tra Tỉnh ủy và các cấp ủy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp

Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với tổ chức và hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo bộ máy chính quyền hoạt động hiệu quả.

Xây dựng Hội đồng nhân dân tỉnh và hội đồng nhân dân các cấp bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả, cơ cấu, số lượng phù hợp. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động để hội đồng nhân dân các cấp thực hiện tốt vai trò cơ quan đại biểu của cử tri, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; thực hiện tốt, toàn diện và nâng cao chất lượng hoạt động giám sát; tăng cường tiếp xúc, lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của dân; tăng cường sự gắn kết giữa giám sát của hội đồng nhân dân với kiểm tra, giám sát của đảng, mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của nhân dân. Chỉ đạo tổ chức bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn tỉnh thành công.

Tiếp tục kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy quản lý Nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền, uỷ quyền đúng luật định. Thường xuyên giám sát, thanh tra công vụ để phát hiện những sai phạm, những thiếu sót của cán bộ, công chức và các cơ quan công quyền; phát huy dân chủ đi đôi với giữ gìn kỷ cương, pháp luật. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, rút ngắn thời gian; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm hành chính công và mở rộng hoạt động các loại hình dịch vụ công để phục vụ nhân dân tốt hơn.

Đẩy nhanh tiến trình xây dựng và vận hành chính quyền điện tử, thành phố thông minh; ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong quản lý hành chính Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; hình thành sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên, tiện ích giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp. Phần đầu đưa Bạc Liêu trở thành tỉnh mạnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành. Thường xuyên xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở, nhất là việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở cơ sở; giữ gìn tốt mối quan hệ với nhân dân.

6- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân

Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của hệ

thống chính trị; đảm bảo sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất của cấp ủy đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân vận.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các ngành, lực lượng vũ trang theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị, sát cơ sở, gần dân. Tăng cường tuyên truyền, vận động, sử dụng có hiệu quả phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội,... nhằm tập hợp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào “*Dân vận khéo*”. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch, nhũng nhiễu người dân. Tăng cường giáo dục, vận động nhân dân đề cao cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch hòng chia rẽ khối đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện tốt có hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội; vi phạm dân chủ, làm phương hại quyền làm chủ của nhân dân. Giải quyết hài hòa lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; quan tâm các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Tăng cường đoàn kết, xây dựng, phát huy vai trò của các giai cấp, tầng lớp trong sự nghiệp xây dựng, phát triển quê hương. *Phát triển* giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng, nâng cao bản lĩnh, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thích hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. *Phát huy* vai trò của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. *Xây dựng* đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. *Phát triển* đội ngũ doanh nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, có tinh thần dân tộc, có đạo đức và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi. *Tăng cường* giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, hoài bão, khát vọng vươn lên, xây dựng môi trường, điều kiện cho học tập, lao động, giải trí, rèn luyện cho thế hệ trẻ. *Chăm lo nâng cao* trình độ và đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ, thực hiện tốt bình đẳng giới. *Phát huy tính tích cực* của cựu chiến binh trong xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. *Phát huy trí tuệ*, kinh nghiệm của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình. *Bảo đảm* cho các dân tộc trong tỉnh bình đẳng,

đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. *Vận động, đoàn kết, tập hợp* các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, tín đồ, người tu hành sống tốt đời, đẹp đạo, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. *Phát huy vai trò* của người Bạc Liêu ở nước ngoài tích cực tham gia đóng góp xây dựng, phát triển quê hương. *Tăng cường vai trò* nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

7- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng

Tỉnh ủy và các cấp ủy tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp trong đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Các cấp, các ngành cần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân; giáo dục rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch; xử lý nghiêm những người lợi dụng chống tham nhũng, lãng phí để gây mất đoàn kết nội bộ; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng. Kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có dư luận hoặc biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng. Triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với công tác phòng, chống tham nhũng.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội, nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

8- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy và các cấp ủy gắn với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong hệ thống chính trị

Đổi mới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua việc ban hành chủ trương, nghị quyết trên các lĩnh vực; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chính quyền cụ thể hóa, thể chế hóa thành đề án, cơ chế, chính sách phù hợp để triển khai thực hiện hiệu quả; lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong tỉnh có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy với các cấp ủy trực thuộc; đổi mới phương thức lãnh đạo và phát huy vai trò, tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội.

Tiếp tục cụ thể hóa các quy chế, quy định, quy trình của Đảng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Kịp thời ban hành,

sửa đổi và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm xác định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm, mối quan hệ công tác giữa tập thể với cá nhân trong cấp ủy và trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách... Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, hệ thống chính trị và tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện phân cấp, phân quyền, chống tha hóa quyền lực. Đổi mới phương thức, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát, kịp thời của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp để làm gương thúc đẩy đổi mới phương thức hoạt động, cải cách hành chính của các tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị. Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm khoa học, dân chủ và bám sát thực tiễn; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy và các cấp ủy theo hướng cụ thể, thiết thực, ngắn gọn, khả thi. Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng sát đúng, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả theo đúng phương châm nghị quyết đến đâu, quán triệt và tổ chức thực hiện ngay đến đó; đồng thời, coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, kịp thời sơ kết, tổng kết. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

IV- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ BA ĐỘT PHÁ

1- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả 5 trụ cột phát triển kinh tế – xã hội:

2.1- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, trọng tâm là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao hiệu quả sản xuất tôm, lúa gạo; xây dựng mô hình nông nghiệp điển hình dựa trên các lợi thế, đặc thù của tỉnh.

2.2- Tập trung triển khai quyết liệt các dự án động lực, nhất là dự án về phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo gồm: điện gió, điện mặt trời và điện khí; xây dựng mô hình công nghiệp sạch, điển hình dựa trên tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

2.3- Đẩy mạnh phát triển du lịch để thực sự trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Phân đầu trở thành trung tâm du lịch của vùng.

2.4- Đẩy mạnh phát triển thương mại dịch vụ, giáo dục, y tế chất lượng cao.

2.5- Tăng cường phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

3. Tập trung thực hiện ba đột phá sau đây:

3.1- Đẩy mạnh thực hiện các dự án về phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; xây dựng Bạc Liêu trở thành trung tâm năng lượng sạch của quốc gia, trong đó trọng tâm là điện gió, điện mặt trời và điện khí.

3.2- Tập trung phát triển nguồn nhân lực; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đủ năng lực, bản lĩnh, khát vọng phát triển, lòng yêu quê hương, tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao và phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

3.3- Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó chú trọng: Hạ tầng giao thông, nhất là hàng không, cảng biển; hạ tầng điện và công nghệ thông tin; hạ tầng giáo dục, y tế, đô thị lớn.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

PHỤ LỤC

¹ Cụ thể: Năm 2016 đạt 5,38%; năm 2017 đạt 6,5%; năm 2018 đạt 8,36; năm 2019 đạt 10,61% và năm 2020 ước đạt 11%; so với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, năm 2016 Bạc Liêu đứng thứ 11/13, đến năm 2020 đứng thứ 2/13 tỉnh, thành.

² “Toàn tỉnh có 12 công ty, đơn vị và 324 hộ nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, tổng diện tích 2.321 ha, diện tích thả nuôi đến năm 2020 là 2.250 ha (tăng 2.086 ha diện tích thả nuôi so với năm 2017), năng suất bình quân 21,11 tấn/ha”.

³ Toàn tỉnh có 212 cơ sở sản xuất tôm giống (trong đó có 159 cơ sở sản xuất tôm sú, 29 cơ sở sản xuất tôm thẻ chân trắng và 24 cơ sở sản xuất tôm càng xanh; tổng công suất trên 35,5 tỉ post/năm); 137 cơ sở kinh doanh tôm giống và 40 cơ sở sản xuất cua giống.

⁴ Tôm càng xanh, cá kèo, cá chình, cá bống tượng, nghêu, sò,...

⁵ Đến năm 2020 xây dựng 38 cánh đồng lớn trên cây lúa, với diện tích canh tác 27.818 ha, diện tích gieo trồng 76.000 ha và thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa 76.000 ha, với sản lượng 478.000 tấn (chiếm 41,57% tổng sản lượng lúa, tăng 38,34% so với năm 2015). Với trên 40 công ty tham gia bao tiêu gồm: Hợp tác xã Vĩnh Cường, Công ty Cổ phần Quốc tế Gia, Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Lộc, Công ty Hiếu Nhân, Công ty Thuận Minh, HTX Hữu Nghị,... Các mô hình hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị đều đem lại hiệu quả, lợi nhuận cao hơn so với sản xuất ngoài mô hình từ 2,5 - 3 triệu đồng/ha. Giá trị sản phẩm 01 ha đất trồng trọt đạt 77,42 triệu đồng (tăng 13,39% so với năm 2015).

⁶ Đàn heo 200.000 con (giảm 16,48% so với năm 2015); đàn gia cầm 3.000.000 con (tăng 12,03% so với năm 2015); đàn trâu, bò, dê 14.700 con (tăng 148,90% so với năm 2015); sản lượng thịt hơi các loại 46.820 tấn (tăng 20,59% so năm 2015); sản lượng trứng 72 triệu quả (tăng 16,58% so với năm 2015); chăn nuôi động vật hoang dã (đàn cá sấu 306.600 con; ba ba, cua đinh, càng được 51.100 con; trăn, rắn,... 100.400 con), sản phẩm động vật hoang dã các loại 2.370 tấn (tăng 2,97% so với năm 2015).

⁷ Vùng chăn nuôi heo, gia cầm được bố trí ở tiểu vùng giữ ngọt ổn định phía Bắc QL1A; vùng chăn nuôi bò ở thành phố Bạc Liêu (xã Vĩnh Trạch, xã Vĩnh Trạch Đông) và ở tiểu vùng giữ ngọt ổn định của tỉnh; vùng nuôi cá sấu (ưu tiên phát triển mạnh ở các huyện Phước Long, Hòa Bình, Vĩnh Lợi, Đông Hải và thị xã Giá Rai); vùng nuôi chim yến...

⁸ Nhà máy may công nghiệp Vinatex và nhà máy Pinetree - Hàn Quốc (02 giai đoạn) đã đi vào hoạt động; Nhà máy sợi Đông Nam trong KCN Trà Kha dự kiến đi vào hoạt động vào cuối năm 2020, đồng thời thu hút, mời gọi một số nhà máy khác trong lĩnh vực này.

⁹ Nhà máy Điện gió Đông Hải 1, Đông Hải 2, Hòa Bình 1 và Điện gió Bạc Liêu giai đoạn 3, với tổng công suất là 292MW.

¹⁰ Trước đó, để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, tỉnh đã chủ động đề xuất và được Chính phủ chấp thuận cho rút cụm Nhà máy Nhiệt điện than Cái Cù ra khỏi Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Tổng sơ đồ điện VII).

¹¹ Trên địa bàn có tổng cộng: 05 siêu thị, 04 trung tâm thương mại và 63 chợ (trong đó có 01 chợ hạng 1, 10 chợ hạng 2, 52 chợ hạng 3).

¹² Riêng mặt hàng gạo xuất khẩu cũng phát triển khá tốt thông qua việc bao tiêu lúa gạo của các doanh nghiệp, các Hợp tác xã trong lĩnh vực này, qua đó, tạo kim ngạch gián tiếp ước gần 50 triệu USD/năm.

¹³ Điển hình : khu nhà Công tử Bạc Liêu, Khu lưu niệm Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ và Nhạc sĩ Cao Văn Lầu.

¹⁴ Nhất là các khu: Quán âm Phật đài, Chùa Hưng Thiện, Nhà thờ Tác Sậy....

¹⁵ Gồm: Đền thờ Bác Hồ (xã Châu Thới); Khu du lịch sinh thái Hồ Nam; Khu lưu niệm Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ và nhạc sĩ Cao Văn Lầu; Khu Quảng trường Hùng Vương; Khu nhà Công tử Bạc Liêu; Khu biển nhân tạo thuộc Khu du lịch Nhà Mát; Nhà hàng - Khách sạn Bạc Liêu; Khu Quán âm Phật đài và Điện gió Bạc Liêu.

¹⁶ Du lịch tăng 272,7% lượng khách, tăng 312,5% doanh thu so với đầu nhiệm kỳ.

¹⁷ Vĩnh Mỹ (huyện Hòa Bình), Chủ Chí (huyện Phước Long) và Vĩnh Lợi (huyện Vĩnh Lợi).

¹⁸ Công ty TNHH một thành viên XSKT Bạc Liêu, hàng năm đóng góp cho ngân sách tỉnh hơn 1.000 tỷ đồng.

¹⁹ Tổng vốn huy động năm 2020 ước đạt 24.725 tỷ đồng, tăng bình quân 12,57%/năm; tổng dư nợ tín dụng ước năm 2020 đạt 30.894 tỷ đồng, tăng bình quân 13,96%/năm.

²⁰ Thời gian cấp giấy đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp được rút ngắn từ 3 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc; thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trong kê khai thuế giá trị gia tăng từ 12 lần/năm/doanh nghiệp, nay xuống còn 4 lần/năm/doanh nghiệp; việc trả kết quả được thông qua hệ thống công nghệ thông tin thay vì doanh nghiệp phải mang hồ sơ đến cơ quan thu...

²¹ Dự án đánh giá thoái hóa đất vùng đệm; ban hành Quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi tôm siêu thâm canh trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh); phê duyệt đề án bảo vệ môi trường cho vùng nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh trên địa bàn tỉnh.

²² Xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào vận hành công trình lò đốt rác sinh hoạt bằng khí đốt tự nhiên công suất 500kg/giờ tại thị trấn Phước Long, huyện Phước Long và xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tiếp tục triển khai xây dựng cho huyện Hòa Bình; xây dựng mô hình quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh; cải tạo, xử lý ô nhiễm triệt để bãi chôn lấp rác thải huyện Hòa Bình; triển khai thực hiện và nhân rộng mô hình xử lý rác thải hữu cơ thành phân compost, mô hình xử lý chất thải ao nuôi tôm siêu thâm canh quy mô hộ gia đình; tổ chức triển khai cho các cơ sở sản xuất, chế biến công khai điểm xả thải để tăng cường sự giám sát của cộng đồng đối với hoạt động xả thải (đã và đang thực hiện được 34 cơ sở).

²³ Gồm: Thành phố Bạc Liêu, thị xã Giá Rai, các thị trấn Gành Hào, Hòa Bình, Châu Hưng, Phước Long; các đô thị dự kiến: Cái Cù, Vĩnh Hưng, Chủ Chí, Phó Sinh, Ba Đình, Ninh Quới A. Bên cạnh đó, các địa phương tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch chung thị trấn Ngan Dừa và đô thị Điền Hải.

²⁴ Như: quy hoạch phân khu khu đô thị du lịch sinh thái ven biển 419 ha, khu đô thị hành chính - thương mại 205 ha, quy hoạch chi tiết khu dân cư phía Đông đường Bạch Đằng, quy hoạch chi tiết khu đô thị mới phía Tây đường Cao Văn Lầu, quy hoạch chi tiết khu dân cư cao cấp Nhà Mát, quy hoạch phân khu khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ...

²⁵ Trong đó: Ngân sách Trung ương 499.190 triệu đồng, ngân sách địa phương 476.478 triệu đồng, vốn lồng ghép 1.933.155 triệu đồng, vốn tín dụng 1.193.523 triệu đồng, vốn doanh nghiệp 555.000 triệu đồng, nhân dân đóng góp và các nguồn vốn khác 937.801 triệu đồng.

²⁶ Trong giai đoạn 2016-2020 đã đào tạo cho 126.301 người, trong đó: Đại học 3.119 sinh viên, Cao Đẳng 7.437 sinh viên, trung cấp nghề 7.598, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng, truyền nghề 108.147 lao động.

²⁷ Chỉ dẫn địa lý “Hồng Dân” cho sản phẩm gạo một bụi đỏ và sản phẩm muối ăn.

²⁸ Gạo Tài nguyên Vĩnh Lợi; Tôm – cua giống Gành Hào; Ngò rí Bạc Liêu; Mắm cá trắm cỏ Hồng Dân.

²⁹ Như: Phê duyệt và công bố danh mục kiểm kê di tích giai đoạn 2017- 2020 đối với 35 công trình có dấu hiệu di tích trên địa bàn tỉnh; đã thực hiện lập hồ sơ khoa học đề nghị cấp có thẩm quyền

xếp hạng đối với 11 di tích, trong đó, 09 di tích cấp tỉnh và 02 di tích quốc gia (Sự kiện Ninh Thạnh Lợi năm 1927 và sự kiện Trận Giồng Bóm năm 1946). Đồng thời, tiến hành kiểm kê lập hồ sơ trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với 04 di sản (Hò chèo ghe Bạc Liêu; Nghệ thuật múa Rom Vong của đồng bào dân tộc Khmer Bạc Liêu; Bàn đạ cò hoài lang; nghề làm muối Bạc Liêu) đáp ứng các tiêu chí theo quy định.

³⁰ Giai đoạn 2016 - 2020 đạt 435 huy chương tại các giải cấp Quốc gia và 53 huy chương tại các giải Quốc tế.

³¹ Như: Tuyên truyền việc triển khai thực hiện các dự án, các Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giới thiệu các mô hình, điển hình làm kinh tế; những nỗ lực của tỉnh trong việc thực hiện các nhóm giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp Bạc Liêu; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các địa phương, tuyên truyền về chủ quyền biển đảo,...

³² Toàn tỉnh hiện có gần 70.000 người có công được thụ hưởng chính sách ưu đãi, trong đó có gần 11.000 người có công được hưởng chính sách ưu đãi thường xuyên và 100% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của dân cư trong cùng địa bàn.

³³ Trong đó: Đề án 22 là **5.114** nhà (**4.359** xây mới; **755** sửa chữa) và tỉnh vận động nguồn lực hỗ trợ xây mới **1.497**, sửa chữa 568 (phát sinh ngoài Đề án 22), tương đương **86,210** tỷ đồng.

³⁴ Hỗ trợ 3.984 căn, tương đương 119,52 tỷ đồng, trong đó: Vốn ngân hàng chính sách cho vay: 99,600 tỷ đồng; vốn đối ứng Quỹ Vì người nghèo tỉnh hỗ trợ 11,950 tỷ đồng; Quỹ Vì người nghèo các huyện 7,968 tỷ đồng.

³⁵ Đã trao vốn, phương tiện sản xuất cho 23.537 hộ, với số tiền trên 86,3 tỷ đồng.

³⁶ Đã vận động Quỹ bảo trợ trẻ em được trên 6 tỷ đồng, thông qua nguồn Quỹ đã hỗ trợ phẫu thuật tim, dị tật vận động, sút môi - hở hàm ếch; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và trẻ em nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội,...

³⁷ Tổng vốn đầu tư Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020 là 107.992 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 77.176 triệu đồng, sự nghiệp 30.816 triệu đồng. Tập trung đầu tư cho 10 xã và 41 ấp đặc biệt khó khăn.

³⁸ Đã thực hiện nhiều giải pháp chống quá tải tại một số bệnh viện; cải tiến quy trình khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ khám bệnh; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế; xây dựng đề án bệnh viện vệ tinh; thường xuyên tổ chức rèn luyện và phát động phong trào thi đua nâng cao y đức...

³⁹ Tỷ lệ bác sỹ/vạn dân tăng từ 7,5 bác sỹ năm 2015 lên 10,5 bác sỹ vào năm 2020; tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ phục vụ đạt 100%; tỷ lệ giường bệnh/vạn dân tăng từ 21,6 giường năm 2015 lên 26,5 giường năm 2020; tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế tăng từ 59,4% năm 2015 lên 100% năm 2020; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 14% năm 2015 xuống còn 10% năm 2020; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y năm 2020 ước đạt 90%.

⁴⁰ Cơ quan điều tra đã tiếp nhận 6.391 tin báo, tố giác tội phạm, đã giải quyết 5.779 tin (đạt tỷ lệ 90,42%), trong đó khởi tố 3.203 vụ. Viện kiểm sát đã xử lý điều tra 2.595 vụ, kết thúc điều tra đề nghị truy tố 1.663 vụ (đạt 64%). Tòa án hai cấp thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 930 vụ, 1.360 bị cáo, đã giải quyết 895 vụ với 1.215 bị cáo (đạt tỷ lệ 92,4%). Ba ngành tư pháp cấp tỉnh cũng đã phối hợp xét chọn 193 vụ án trọng điểm, tổ chức xét xử lưu động 249 vụ, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp theo đúng quy định của pháp luật.

⁴¹ Trên địa bàn tỉnh, ngành Tòa án có 59 thẩm phán; ngành Kiểm sát có 90 kiểm sát viên các cấp trên tổng số 137 cán bộ, công chức; Công an tỉnh có 421 cán bộ, chiến sỹ làm công tác điều tra tội phạm, trong đó có 140 Điều tra viên; Hệ thống Thi hành án dân sự tỉnh có 97 biên chế, trong đó có 48 Chấp hành viên.

⁴² Đã tiếp nhận và giải quyết 2.112/2.167 vụ, đạt 97,5%; trong đó, có 50/55 vụ khiếu nại phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

⁴³ Quy định số 1855-QĐ/TU, ngày 19/4/2018 về quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ chủ chốt cấp tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định số 1856-QĐ/TU, ngày 19/4/2018 về luân chuyển cán bộ; Quy định số 2273-QĐ/TU, ngày 30/8/2019 (thay thế Quy định số 1857-QĐ/TU, ngày 19/4/2018) về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

⁴⁴ Hầu hết cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đều quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc phương châm hành động: “Đoàn kết, nêu gương, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo và hiệu quả”. Triển khai thực hiện nhiệm vụ với tinh thần “nói đi đôi với làm”, “làm việc gì dứt điểm việc đó, có trọng tâm, trọng điểm”, “nghị quyết, chủ trương đến đâu, triển khai thực hiện ngay đến đó”; coi trọng hiệu quả công việc, “đeo bám công việc”, làm việc với tinh thần “hết việc chứ không hết thời giờ”..., không ngừng phát huy vai trò nêu gương, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ được giao và tinh thần phục vụ nhân dân.

⁴⁵ Đã thực hiện kiêm nhiệm Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ ở 04/07 huyện; Trưởng ban tuyên giáo kiêm giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị 07/07 huyện; Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND tại 02/07 đơn vị cấp huyện. Có 29/64 xã thực hiện Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND; 05/64 xã thực hiện bí thư cấp ủy kiêm chủ tịch UBND. Có 175/518 khóm, ấp thực hiện Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng khóm, ấp.

⁴⁶ 86,6 tỷ đồng

⁴⁹ Năm 2015, tổng số có 342 tổ chức cơ sở đảng được phân loại, trong đó: Trong sạch, vững mạnh 164 (có 33 TCCS đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu); Hoàn thành tốt nhiệm vụ 132; Hoàn thành nhiệm vụ 44; yếu kém 02.

Năm 2016 có 340/341 tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, phân loại, trong đó: Trong sạch, vững mạnh 173 (có 35 TCCS đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu); Hoàn thành tốt nhiệm vụ 144; Hoàn thành nhiệm vụ 21; yếu kém 02; mới thành lập chưa đánh giá, phân loại 01.

Năm 2017 có 336/343 tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, phân loại, trong đó: Trong sạch, vững mạnh 167 (có 33 TCCS đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu); Hoàn thành tốt nhiệm vụ 140; Hoàn thành nhiệm vụ 29; không có yếu kém.

Năm 2018 có 305/340 TCCS đảng được đánh giá, phân loại, trong đó: Trong sạch, vững mạnh 305; Hoàn thành nhiệm vụ 28; không hoàn thành nhiệm vụ 05; mới thành lập chưa đánh giá, phân loại 02.

Năm 2019, ước số TCCS đảng được phân loại Trong sạch, vững mạnh là 305 TCCS đảng

Năm 2020, ước số TCCS đảng được phân loại Trong sạch, vững mạnh là 305 TCCS đảng.

⁵⁰ Đã hoàn thành việc giải thể chi bộ cơ quan ở 64/64 xã, phường, thị trấn trong tỉnh, chuyển 1.517 đảng viên sinh hoạt tại các chi bộ cơ quan xã, phường, thị trấn về sinh hoạt tại các chi bộ khu dân cư, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng,

⁵¹ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã kết nạp 2.530 đảng viên mới. Tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ (đến cuối tháng 6/2019) có 26.111 đồng chí. Trong đó: Đảng viên ở xã, phường, thị trấn: 16.040 (chiếm tỷ lệ 61,43%); ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: 4.453 (chiếm tỷ lệ 17%); Công an: 1.880, Quân đội: 783. Đảng viên ở các doanh nghiệp nhà nước: 378; doanh nghiệp cổ phần vốn nhà nước: 452; còn lại ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác.

⁵⁰ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã đề nghị Trung ương bổ sung 10 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, 05 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và 01 Phó Chủ nhiệm, 02 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Đã bầu bổ sung 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết

định điều động, phân công 03 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy 04 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 85 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; chuẩn y kết quả bầu bổ sung 12 ủy viên Ban Thường vụ, 01 phó bí thư và 01 bí thư cấp huyện và tương đương. Đã luân chuyển 35 đồng chí; phê duyệt kế hoạch luân chuyển 69 cán bộ cấp tỉnh trong diện quy hoạch, nhằm chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng và hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (2021 -2026) và những nhiệm kỳ tiếp theo.

⁵¹ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tỉnh đã cử 783 cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cao cấp lý luận chính trị; tổ chức 18 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho 1.966 cán bộ thuộc các đối tượng; bên cạnh đó, tổ chức 02 Lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 với số lượng 101 học viên; 02 Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cán bộ lãnh đạo, quản lý (thuộc đối tượng 3) với số lượng 169 học viên. Trường Chính trị Châu Văn Đăng mở được 59 lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho 3.020 học viên; liên kết với Học viện Báo chí và Tuyên truyền mở 4 lớp Đại học chính trị các chuyên ngành như: chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh tế chính trị, Quản lý xã hội, cho tổng số 853 học viên. Đã bồi dưỡng chương trình QLNN ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp cho 3.015 cán bộ, công chức. Ngoài ra, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã, thành phố và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức được 563 lớp, với 48.862 lượt học viên tham gia học tập.

⁵² Trong nhiệm kỳ cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp trong tỉnh đã thẩm định tiêu chuẩn chính trị 2.116 trường hợp phục vụ cho công tác quy hoạch, đào tạo, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử (trong đó, có 15 trường hợp vi phạm về tiêu chuẩn chính trị, chiếm 0,7%) và 2.608 trường hợp đề phục vụ công tác kết nạp đảng viên (có 395 trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị gia đình, có 95 trường hợp vi phạm tiêu chuẩn chính trị (chiếm 2,6%)).

⁵³ Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gọi ý kiểm điểm 12 tập thể và 04 cá nhân; cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy gọi ý kiểm điểm 91 tập thể, 194 cá nhân; thành lập các Tổ, phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiểm điểm của các địa phương, đơn vị.

⁵⁴ Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tuyên dương 397 gương điển hình tiêu biểu (trong đó có 152 tập thể, 245 cá nhân)

⁵⁵ Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gọi ý kiểm điểm 12 tập thể và 04 cá nhân; cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy gọi ý kiểm điểm 91 tập thể, 194 cá nhân; thành lập các Tổ, phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiểm điểm của các địa phương, đơn vị.

⁵⁶ Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 16/7/2018 về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình mới;....

⁵⁷ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã xem xét, thi hành kỷ luật theo thẩm quyền đối với 287 đảng viên (có 86 cấp ủy viên), với các hình thức: khiển trách 134, cảnh cáo 102, cách chức 13, khai trừ 38. Trong đó, có 15 trường hợp bị phạt tù (kể cả án treo), 02 trường hợp xử lý hành chính; ngoài ra, ủy ban kiểm tra các cấp còn đình chỉ sinh hoạt đảng đối với 16 trường hợp. Đã thi hành kỷ luật 03 tổ chức đảng (chi bộ, chi ủy), giảm 25% so với cùng kỳ nhiệm kỳ trước; bằng các hình thức: khiển trách 02, giải tán 01.

⁵⁸ Đã ban hành ban hành 15 nghị quyết, 21 chỉ thị và nhiều kế hoạch, quy định, kết luận lãnh đạo, chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, lĩnh vực kinh tế - xã hội có 09 nghị quyết, 5 chỉ thị; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có 01 nghị quyết 06 chỉ thị và nhiều quy định, kế hoạch; quốc phòng, an ninh có 02 nghị quyết và 10 chỉ thị.

⁵⁹ Trong 02 năm 2018 – 2019, tỉnh đã tổ chức gần 20 Hội nghị chuyên đề như: Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Bạc Liêu, Hội nghị về giải pháp xây dựng nông thôn mới để quyết tâm thực hiện hoàn thành; Hội nghị bàn giải pháp về công tác giảm nghèo bền vững; Hội nghị bàn giải pháp thực hiện các kịch bản tăng trưởng kinh tế; Hội nghị bàn giải pháp về công tác giải phóng mặt bằng các dự án, Hội nghị đánh giá các mô hình sản xuất hiệu quả trong nuôi trồng thủy sản, tôm - lúa, sản xuất lúa gạo gắn với bao tiêu và xuất khẩu; Hội nghị về thúc đẩy phân bổ vốn và giải ngân vốn đầu tư công; Hội nghị về

công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; Hội nghị bàn giải pháp thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)...

⁶⁰ (1) nông nghiệp, mà trọng tâm là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao hiệu quả sản xuất tôm, lúa gạo; (2) năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) và điện khí; (3) phát triển du lịch; (4) phát triển thương mại dịch vụ, giáo dục, y tế chất lượng cao; (5) phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh và khâu đột phá là công tác cán bộ và tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

⁶¹ Trong đó có 14 chỉ tiêu vượt, có 05 chỉ tiêu trọng yếu đứng trong top 5 của khu vực. Tốc độ tăng trưởng xếp thứ 2/13; GRDP bình quân đầu người xếp thứ 4/13; tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GRDP xếp thứ 5/13; sản lượng thủy sản (tôm) xếp thứ 2/13; tỷ lệ hộ nghèo xếp thứ 2/13; có 2 chỉ tiêu của Đại hội là chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất không đánh giá, lý do: (1) Chỉ tiêu về PCI: Do có độ trễ, năm sau đánh giá cho năm trước, nên chưa thể đánh giá được đầy đủ. (2) Chỉ tiêu về xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh: Đã có sự thay đổi theo quy định mới của Trung ương nên tiêu chí Nghị quyết đưa ra không còn phù hợp; những năm gần đây việc đánh giá tổ chức cơ sở đảng được thực hiện theo tiêu chí: Hoàn thành nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

⁶² Đến năm 2025, xây dựng vùng nuôi siêu thâm canh, thâm canh, bán thâm canh và vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, đảm bảo các điều kiện nuôi thâm canh, an toàn dịch bệnh gắn với xây dựng cánh đồng lớn, phấn đấu đạt 30.000 ha; xúc tiến đầu tư xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao (quy mô diện tích khoảng 2.400 ha vào năm 2025); thực hiện cánh đồng lớn gắn với bao tiêu lúa gạo đạt 100.000 ha gieo trồng lúa, chiếm trên 51 % diện tích gieo trồng vào năm 2025; xây dựng vùng sản xuất lúa giống chất lượng cao, sạch bệnh (quy mô 1.700 ha) và vùng sản xuất rau an toàn (Măng Tây, ngò rí,...).

⁶³ Đường đê biển Đông Bạc Liêu - Gành Hào; đường Hộ Phòng - Gành Hào, đường Giá Rai - Gành Hào (giai đoạn 2), đường Bạc Liêu - Hưng Thành; đường từ cầu Tôn Đức Thắng- Giồng Nhãn Hiệp Thành; đường từ cầu Phước Long 2 đi Vĩnh Lộc, Hồng Dân; nâng cấp, mở rộng đường Vĩnh Trạch - Xiêm Cán – Đê biển.